CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN SaigonBus	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=5, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300478044
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.07.01 22:31:57+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 4. Thông qua Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và trích quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 *(Tài liệu đính kèm)* với các nội dung như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: 445.610 triệu đồng (đạt 79,20% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận trước thuế: 3.317 triệu đồng (đạt 20,26% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 3.317 triệu đồng.
- Nộp ngân sách (số đã nộp): 13.448 triệu đồng
- Tổng quỹ lương người lao động: 128.484 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 3.136 triệu đồng

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	3.317 triệu đồng
2	Phân phối lợi nhuận năm 2025	0 triệu đồng
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	0 triệu đồng
2.2	Trích quỹ khen thưởng cho cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	0 triệu đồng
2.3	Chi trả cổ tức năm 2025	0 triệu đồng
3	Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2025	3.317 triệu đồng

3. Trích quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 619 triệu đồng, trong đó:
  - ❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8 triệu đồng/tháng.
  - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị: 6 triệu đồng/tháng.
- Thù lao Ban kiểm soát: 420 triệu đồng, trong đó:
  - ❖ Trưởng Ban kiểm soát: 25 triệu đồng/tháng.
  - ❖ Thành viên Ban kiểm soát: 5 triệu đồng/tháng.

Điều 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 *(Tài liệu đính kèm).*

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Tổng doanh thu: 366.269 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -19.742 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -19.742 triệu đồng
- Nộp ngân sách: 22.509 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Người lao động: 153.007 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 2.784 triệu đồng

2. Trích lập các quỹ năm 2026; Kế hoạch quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2026:

- Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và tình hình hiện tại của công ty, dự kiến không trích lập các quỹ năm 2026
- Thù lao Hội đồng quản trị: 624 triệu đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: 192 triệu đồng

3. Kế hoạch thanh lý năm 2026

Danh sách xe thanh lý:

Stt	Biển số xe	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/01/2026 (đồng)
1	51H-309.64	Nissan XTrail	2019	1.061.771.201	465.952.875
2	51G-433.41	Toyota Camry	2017	1.439.422.946	205.852.998
3	51F-716.82	Toyota Altis	2016	829.523.637	34.486.728

4. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Tên dự án, công trình	Diễn giải /Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư		Nguồn vốn
Mua mới 02 xe ô tô điện phục vụ công tác văn phòng	- Mua mới 02 xe ô tô điện phục vụ công tác văn phòng, thay thế 02 phương tiện đã cũ, xuống cấp. - Phù hợp với mục tiêu chuyển đổi xanh của Thành phố.	1 xe Vinfast VF8	670.000.000	Vốn của doanh nghiệp
		1 xe Vinfast VF9	970.000.000	
		Tổng cộng 02 xe	**1.640.000.000**	

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 *(Tài liệu đính kèm)* và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Điều 7. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty *(Tài liệu đính kèm)*.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 8. Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

1. Kết thúc nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Ông Nguyễn Hoàng Huy - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Công Nhật - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Vũ Duy Anh - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Bùi Xuân Quyết Thắng - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Vũ Văn Luật - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Bà Đoàn Thị Thanh Nga - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Chí Nguyên - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị

2. Kết thúc nhiệm kỳ thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Bà Trương Thị Trúc Hương - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Trần Kim Tuyến - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Điều 9. Thông qua Tờ trình danh sách ứng cử viên để bầu cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031 *(Tài liệu đính kèm)*.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

+ Ông Nguyễn Hoàng Huy – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

+ Ông Nguyễn Công Nhật – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

+ Ông Vũ Duy Anh – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

+ Ông Bùi Xuân Quyết Thắng – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

+ Ông Vũ Văn Luật – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Điều 11. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

+ Bà Trương Thị Trúc Hương – Trưởng Ban kiểm soát

+ Bà Trần Kim Tuyến – Thành viên Ban kiểm soát

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung – Thành viên Ban kiểm soát

Điều 12. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀNG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SaigonBus	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Địa chỉ trụ sở chính: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0300478044, đăng ký lần đầu ngày 21/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/01/2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Phòng họp Lầu 4, Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn năm 2026 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc Đại hội

1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;
- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

1.2 Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2026

Bà Hoàng Thị Xuân – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự. Tính tới thời điểm 08 giờ 00 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 19 cổ đông, đại diện cho 59.597.800 cổ phần, chiếm 99,3297% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Vũ Văn Luật trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu

quyết tại Đại hội (Tài liệu đính kèm).

Biểu quyết: 10 phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 95,0735%) thông qua bằng phương thức biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

1.4 Thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Duy Khánh giới thiệu và xin ý kiến Đại hội thông qua số lượng, danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

Đoàn Chủ toạ (gồm 03 người):

1. Ông Nguyễn Hoàng Huy, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa

2. Ông Vũ Duy Anh, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên

3. Ông Vũ Văn Luật, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên

Ban thư ký (gồm 02 người):

1. Bà Hoàng Thị Ngọc Nhung - Trưởng Đoàn

2. Bà Phạm Phương Điệp - Thành viên

Ban kiểm phiếu (gồm 05 người):

1. Ông Huỳnh Minh Hòa - Trưởng ban

2. Ông Tạ Khắc Khởi - Thành viên

3. Ông Võ Duy Hiếu Lễ - Thành viên

4. Bà Lê Hiếu Nhi - Thành viên

5. Bà Võ Thị Ánh Việt - Thành viên

Biểu quyết: 56.661.708 phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 95,0735%) thông qua bằng phương thức biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

1.5 Thông qua Chương trình Đại hội (Tài liệu đính kèm)

Ông Vũ Văn Luật trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Biểu quyết: 56.661.708 phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 95,0735%) thông qua bằng phương thức biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

2. Trình bày các Báo cáo, Tờ trình xin ý kiến tại Đại hội

2.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (Tài liệu đính kèm)

Ông Nguyễn Hoàng Huy – Chủ tịch HĐQT trình bày.

2.2 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 (Tài liệu đính kèm)

Bà Trương Thị Trúc Hương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

2.3 Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán (Tài liệu đính kèm)

Bà Hoàng Thị Xuân – Kế toán trưởng trình bày.

2.4 Thông qua Tờ trình kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận và trích quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025 (Tài liệu đính kèm), với các nội dung như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Tổng doanh thu: 445.610 triệu đồng (đạt 79,20% so với kế hoạch).

+ Lợi nhuận trước thuế: 3.317 triệu đồng (đạt 20,26% so với kế hoạch).

+ Lợi nhuận sau thuế: 3.317 triệu đồng.

+ Nộp ngân sách (số đã nộp): 13.448 triệu đồng

+ Tổng quỹ lương người lao động: 128.484 triệu đồng

+ Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 3.136 triệu đồng

b. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	3.317 triệu đồng
2	Phân phối lợi nhuận năm 2025	0 triệu đồng
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	0 triệu đồng
2.2	Trích quỹ khen thưởng cho cho Ban điều hành, HĐQT, BKS	0 triệu đồng
2.3	Chi trả cổ tức năm 2025	0 triệu đồng
3	Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2025	3.317 triệu đồng

c. Trích quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

+ Thù lao Hội đồng quản trị: 619 triệu đồng, trong đó:
  - ❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8 triệu đồng/tháng.
  - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị: 6 triệu đồng/tháng.

+ Thù lao Ban kiểm soát: 420 triệu đồng, trong đó:
  - ❖ Trưởng Ban kiểm soát: 25 triệu đồng/tháng.
  - ❖ Thành viên Ban kiểm soát: 5 triệu đồng/tháng.

Ông Vũ Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình bày.

2.5 Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Tài liệu đính kèm), với nội dung như sau:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

+ Tổng doanh thu: 366.269 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế: -19.742 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế: -19.742 triệu đồng
+ Nộp ngân sách: 22.509 triệu đồng
+ Tổng quỹ lương của Người lao động: 153.007 triệu đồng
+ Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 2.784 triệu đồng

b. Trích lập các quỹ năm 2026; Kế hoạch quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2026:

+ Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và tình hình hiện tại của công ty, dự kiến không trích lập các quỹ năm 2026
+ Thù lao Hội đồng quản trị: 624 triệu đồng
+ Thù lao Ban kiểm soát: 192 triệu đồng

c. Kế hoạch thanh lý năm 2026

Danh sách xe thanh lý:

Stt	Biển số xe	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/01/2026 (đồng)
1	51H-309.64	Nissan XTrail	2019	1.061.771.201	465.952.875
2	51G-433.41	Toyota Camry	2017	1.439.422.946	205.852.998
3	51F-716.82	Toyota Altis	2016	829.523.637	34.486.728

d. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Tên dự án, công trình	Diễn giải /Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư		Nguồn vốn
Mua mới 02 xe ô tô điện phục vụ công tác văn phòng	- Mua mới 02 xe ô tô điện phục vụ công tác văn phòng, thay thế 02 phương tiện đã cũ, xuống cấp. - Phù hợp với mục tiêu chuyển đổi xanh của Thành phố.	1 xe Vinfast VF8	670.000.000	Vốn của doanh nghiệp
		1 xe Vinfast VF9	970.000.000	
		Tổng cộng 02 xe	**1.640.000.000**	

Ông Vũ Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình bày.

2.6 Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 (Tài liệu đính kèm), và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn như sau:

a. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

b. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Bà Trương Thị Trúc Hương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

2.7 Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tài liệu đính kèm). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Ông Vũ Văn Luật – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc trình bày.

3. Đại hội thảo luận

3.1. Cổ đông Mai Thanh Hà trình bày:

Đề nghị Công ty đẩy mạnh phát triển dịch vụ mới, đặc biệt là giao thông công cộng xanh; đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi phương tiện xanh; quan tâm nâng cao thu nhập người lao động và mở rộng lĩnh vực hoạt động để tạo thêm cơ hội việc làm; nghiên cứu thành lập Quỹ giao thông xanh nhằm huy động nguồn vốn trong và ngoài nước; phát triển phương tiện phù hợp với nhu cầu thị trường; tăng cường đầu tư đào tạo, hợp tác với đối tác nước ngoài, ứng dụng công nghệ (bao gồm công nghệ bay không người lái); phát triển các sản phẩm công nghệ, ứng dụng phục vụ hoạt động kinh doanh và sử dụng hiệu quả nguồn vốn để triển khai các nội dung trên. Cổ đông cho biết các kiến nghị này đã được nêu tại nhiều kỳ Đại hội trước.

3.2. Ông Vũ Duy Anh, Tổng Giám Đốc Công ty, thành viên đoàn chủ tọa trình bày:

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn đã điều chỉnh tăng quỹ lương nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động; đồng thời giảm 20% quỹ lương Ban Điều hành và thực hiện điều chỉnh phù hợp. Công ty cũng đã triển khai mở rộng quy mô sản xuất, tuy nhiên vẫn gặp một số khó khăn, trong đó có tỷ lệ vốn nhà nước chiếm 49%, ảnh hưởng đến việc triển khai một số định hướng phát triển.

3.3. Ông Nguyễn Hoàng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa đại hội trình bày:

Việc giảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị là một trong những giải pháp nhằm tiết giảm chi phí quản lý, qua đó góp phần tạo nguồn để cải thiện quỹ lương và thu nhập cho người lao động.

Hiện nay Công ty hoạt động theo mô hình có vốn nhà nước nên phải tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện nhiệm vụ bảo toàn, phát triển vốn nhà nước. Hoạt động kinh doanh hiện còn gặp nhiều khó khăn do ngành nghề cốt lõi là vận tải xe buýt bị thu hẹp, trong khi hoạt động thầu phụ chỉ mang tính tạm thời. Đối với các đề xuất về giao thông xanh và công nghệ mới, Công ty ghi nhận nhưng việc triển khai còn phụ thuộc vào nguồn lực và điều kiện hạ tầng, do đó ưu tiên định hướng phát triển bền vững. Đề nghị cổ đông gửi các phương án, đề xuất cụ thể để Hội đồng quản trị và Ban Điều hành nghiên cứu, xem xét trong quá trình định hướng phát triển Công ty.

Đề nghị Ban điều hành Công ty lưu ý kiểm soát các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, nhằm hạn chế các khoản phát sinh lỗ; đồng thời thực hiện báo cáo đầy đủ về tình trạng pháp lý của khu đất và công khai thông tin để đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản lý.

Ghi nhận phương án tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nêu trên. Ban điều hành Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn có trách nhiệm đảm bảo tính trung thực của các số liệu về lao động, tiền lương và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty nếu có sự thay đổi các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh hoặc có sự thay đổi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch năm 2026 dẫn đến việc xác định tiền lương, thù lao của Người lao động và Ban điều hành Công ty chưa phù hợp, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, xác định lại tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch năm 2026, báo cáo Hội đồng quản trị Công ty phương án khắc phục, điều chỉnh *(nếu có)*.

3.4. Cổ đông Mai Thanh Hà trình bày:

Cổ đông đề nghị Công ty triển khai các giải pháp giảm phát thải CO_2, nghiên cứu thành lập Quỹ giao thông xanh, phát triển các dự án năng lượng và tín chỉ carbon; đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ trên các tuyến xe buýt của Công ty, đặc biệt là thái độ phục vụ của lái xe và nhân viên phục vụ.

Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết

Bà Hoàng Thị Xuân - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 09 giờ 28 phút là 20 cổ đông, đại diện 59.597.808 cổ phần, chiếm 99,3297% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

4. Công bố kết quả biểu quyết

Ông Huỳnh Minh Hòa – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.808 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu thu về: 11 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.808 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➢ **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Tờ trình kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận và trích quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.808	100%
- Tán thành	59.597.808	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

Bảng tổng hợp các nội dung biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	100%
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	100%
3	Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán	100%
4	Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và trích quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025	100%
5	Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%
6	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026	100%
7	Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%

5. Trình bày các Tờ trình xin ý kiến tại Đại hội (tiếp theo)

5.1 Tờ trình việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Tài liệu đính kèm)

Ông Nguyễn Hoàng Huy – Chủ tịch HĐQT trình bày với một số nội dung chính như sau:

- Kết thúc nhiệm kỳ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026:

+ Ông Nguyễn Hoàng Huy - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.
+ Ông Nguyễn Công Nhật - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
+ Ông Vũ Duy Anh - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
+ Ông Bùi Xuân Quyết Thắng - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.
+ Ông Vũ Văn Luật - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

+ Bà Đoàn Thị Thanh Nga - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

+ Ông Nguyễn Chí Nguyên - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

- Kết thúc nhiệm kỳ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:

+ Bà Trương Thị Trúc Hương - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát.

+ Bà Trần Kim Tuyến - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát.

- Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:

+ Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 người.

+ Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.

- Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031:

+ Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người.

+ Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.

5.2. Ông Nguyễn Hoàng Huy, Chủ tọa đoàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại diện cổ đông SAMCO có ý kiến:

Căn cứ văn bản đề cử của Tổng Công ty SAMCO ngày 30/06/2026:

Theo đó SAMCO đề cử 03 nhân sự đề bầu tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031, gồm các nhân sự sau:

1. Ông Nguyễn Hoàng Huy

2. Ông Vũ Văn Luật

3. Ông Nguyễn Chí Nguyên

Và danh sách đề cử nhân sự tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Bà Trương Thị Trúc Hương

2. Bà Trần Kim Tuyến

5.3. Tờ trình danh sách ứng cử viên để bầu cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031 (Tài liệu đính kèm)

Ông Nguyễn Hoàng Huy – Chủ tịch HĐQT trình bày danh sách ứng cử viên như sau:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:

+ Ông Nguyễn Công Nhật

+ Ông Bùi Xuân Quyết Thắng

+ Ông Vũ Duy Anh

+ Ông Nguyễn Hoàng Huy

+ Ông Vũ Văn Luật

+ Ông Nguyễn Chí Nguyên

- Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031:

+ Bà Trương Thị Trúc Hương

+ Bà Trần Kim Tuyến

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

5.4. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 (Tài liệu đính kèm)

Ông Huỳnh Minh Hòa – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày.

Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết

Bà Hoàng Thị Xuân - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 09 giờ 46 phút là 20 cổ đông, đại diện 59.597.808 cổ phần, chiếm 99,3297% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

6. Công bố kết quả biểu quyết (tiếp theo)

Ông Huỳnh Minh Hòa – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết thông qua các Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.808 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu thu về: 10 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.801 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 tờ phiếu, đại diện cho 07 phiếu biểu quyết, chiếm 0,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➢ **Thông qua Tờ trình việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.801	100%
- Tán thành	59.597.801	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Tờ trình danh sách ứng cử viên để bầu cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.801	100%
- Tán thành	59.597.801	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

➢ **Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	59.597.801	100%
- Tán thành	59.597.801	100%
- Không tán thành	0	0%
- Không có ý kiến	0	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0**	0%

Bảng tổng hợp các nội dung biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Tờ trình việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026	100%
2	Tờ trình danh sách ứng cử viên để bầu cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031	100%
3	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031	100%

7. Đại hội bầu cử

7.1 Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành bầu cử

Bà Hoàng Thị Xuân - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 10 giờ 08 phút là 20 cổ đông, đại diện 59.597.808 cổ phần, chiếm 99,3297% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Huỳnh Minh Hòa - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử. Đại hội thực hiện bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

7.2 Công bố kết quả bầu cử

Ông Huỳnh Minh Hòa – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

➢ **Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031**

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.808 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 10 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.801 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.801 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 tờ phiếu, đại diện cho 07 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Kết quả bầu cử chi tiết:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Hoàng Huy	68.375.202
2	Vũ Văn Luật	46.346.202
3	Nguyễn Công Nhật	50.193.366
4	Bùi Xuân Quyết Thắng	50.193.166
5	Vũ Duy Anh	50.193.366
6	Nguyễn Chí Nguyên	32.687.700

➢ **Bầu cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031**

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.808 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 10 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.801 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 tờ phiếu, đại diện cho 59.597.801 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 tờ phiếu, đại diện cho 07 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Kết quả bầu cử chi tiết:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Mỹ Dung	90.347.901
2	Trương Thị Trúc Hương	53.067.261
3	Trần Kim Tuyến	35.378.241

4. Công bố kết quả bầu các chức danh Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

- HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã họp và công bố kết quả như sau:

+ Ông Nguyễn Hoàng Huy – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Vũ Duy Anh – Thành viên HĐQT

+ Ông Bùi Xuân Quyết Thắng – Thành viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Công Nhật – Thành viên HĐQT

+ Ông Vũ Văn Luật – Thành viên HĐQT

- BSK nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã họp và công bố kết quả như sau:

+ Ông/Bà Trương Thị Trúc Hương – Trưởng Ban kiểm soát

+ Ông/Bà Trần Kim Tuyến – Thành viên BKS

+ Ông/Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung – Thành viên BKS

5. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

Bà Hoàng Thị Ngọc Nhung – Trưởng ban Thư ký trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Ông Huỳnh Minh Hòa – Trưởng ban kiểm phiếu điều khiển Đại hội thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Biểu quyết: 10 phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 100% số phiếu chấp thuận.

Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Nơi nhận:	**TM. BAN THƯ KÝ**	**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**
- Đại hội đồng cổ đông;		
- HĐQT Công ty;		
- BKS Công ty;		
- Ban TGĐ;		
- Lưu: VT, TKCT.	**Hoàng Thị Ngọc Nhung**	**Nguyễn Hoàng Huy**

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

SaigonBus®

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

THÁNG 06/2026

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, là năm ghi nhận sự hồi phục và tăng tốc mạnh mẽ của giao thông công cộng, được thúc đẩy bởi sự thay đổi hành vi tiêu dùng và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Tại TP.HCM lượng khách sử dụng metro và xe buýt tại TP.HCM tăng 35%, duy trì đà tăng ổn định với chất lượng dịch vụ nâng cao và xu hướng chuyển đổi sang xe buýt điện, phát triển hạ tầng Metro tiếp tục là trọng tâm trong năm 2025.

Năm 2026, dự báo tình hình kinh tế Việt Nam dự báo tích cực, thúc đẩy ngành giao thông công cộng chuyển mình mạnh mẽ thông qua việc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, số hóa và "xanh hóa" phương tiện. Nhu cầu vận tải phục hồi và các dự án trọng điểm (metro, vành đai) giúp kết nối liên vùng tốt hơn, giảm tải áp lực giao thông đô thị.

Bối cảnh kinh tế năm 2026 đóng vai trò "mở lối" cho sự phát triển vượt bậc của hạ tầng giao thông, hướng tới hệ thống vận tải hành khách công cộng hiện đại, bền vững và hiệu quả hơn.

Với môi trường phát triển thuận lợi như vậy, thách thức đặt ra với Công ty là các đối thủ cạnh tranh có năng lực tài chính mạnh tham gia vào thị trường nên Công ty đã bị mất thị phần nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, Hội đồng Quản Trị Công ty đã cấp bách triển khai các biện pháp nhằm ổn định hoạt động và xây dựng phương án phát triển mở rộng thị phần.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 07 thành viên và đã tổ chức 27 cuộc họp và lấy ý kiến. Cụ thể như sau:

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
01/QĐ-HĐQT/SGB	13/02/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
02/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
03/NQ-HĐQT/SGB	01/04/2025	Về chấp thuận các hợp đồng giao dịch giữa công ty với người có liên quan.
04/NQ-HĐQT/SGB	01/04/2025	Về chủ trương thanh lý tài sản cố định.
05/QĐ-HĐQT/SGB	27/06/2025	Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
06/NQ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Công tác nhân sự Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
07/QĐ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Về việc cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
08/QĐ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Về việc nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
09/QĐ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Về việc nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
10/QĐ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Về việc nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
11/QĐ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
12/QĐ-HĐQT/SGB	16/09/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
13/QĐ-HĐQT/SGB	02/10/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
14/NQ-HĐQT/SGB	02/10/2025	Thống nhất chủ trương bổ sung 01 Phó Tổng Giám đốc để kiện toàn nhân sự Ban điều hành Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
15/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc chuyển xếp lương đối với Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
16/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc chuyển xếp lương đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
17/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
18/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc chuyển xếp lương đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
19/NQ-HĐQT	28/10/2025	Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
20/QĐ-HĐQT/SGB	28/10/2025	Về việc điều chỉnh lại chứng khoán
21/NQ-HĐQT	17/11/2025	Về việc cập nhật tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
22/NQ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc thống nhất cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, chức vụ Phó Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
23/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc thống nhất cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
24/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
25/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
26/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn
27/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 19 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, thay đổi và kiện toàn nhân sự, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều

được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban Tổng Giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành mà nghị quyết, quyết định đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.
- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết công việc với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động của Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp tình hình thực tế trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.
- **Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:**

Stt	Chỉ tiêu	TH năm 2024 (Trđ)	Năm 2025			
			Kế hoạch[1] (Trđ)	Thực hiện[2] (Trđ)	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
1.	Tổng doanh thu	633.334	562.610	445.610	79,2%	70,3%
2.	Tổng chi phí	588.463	546.241	442.293	80,9%	75,13%
3.	Lợi nhuận trước thuế	44.871	16.369	3.317	20,2%	7,4%

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

ĐVT: Đồng/tháng

[1] Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
[2] Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Chủ tịch HĐQT	8.000.000	0	0
Thành viên HĐQT	6.000.000	0	0
Tổng cộng đã chi trong năm 2025	**619.000.000**	**0**	**0**

5. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Năm 2025 Công ty hoạt động với 22 tuyến buýt trong đó 5 tuyến hoạt động theo cơ chế đấu thầu và 17 tuyến hoạt động theo cơ chế đặt hàng. Tuy nhiên, đến cuối năm 2025 Công ty mất đi 17 tuyến buýt hoạt động theo cơ chế đặt hàng.

Trong 2 tháng đầu năm 2026 Công ty đã hỗ trợ Sở Xây dựng vận hành 6 tuyến buýt. Trên cơ sở năng lực vận hành 6 tuyến buýt hỗ trợ cho Sở, Công ty triển khai hoạt động thầu phụ cho 6 tuyến buýt của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VinBus (Vinbus) từ tháng 3/2026. Đồng thời, Công ty định hướng phát triển các dịch vụ hỗ trợ từ hoạt động thầu phụ bao gồm dịch vụ bảo dưỡng sữa chữa xe buýt điện, hợp tác phát triển công trình thương mại dịch vụ phục vụ cho bãi đậu xe.

Các chỉ tiêu về kế hoạch năm 2026 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026
1	**Số tuyến buýt**		**11**
	Số tuyến hoạt động theo đặt hàng	*tuyến*	*0*
	Số tuyến hoạt động theo đấu thầu	*tuyến*	*5*
	Số tuyến hoạt động theo thầu phụ	*tuyến*	*6*
2	**Tổng doanh thu**	**trđ**	**366.269**
3	**Tổng chi phí**	**trđ**	**386.011**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**trđ**	**-19.742**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**trđ**	**-19.742**
6	**Trích lập các Quỹ**	**trđ**	
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	trđ	0
	Các quỹ khác	trđ	0
	Bù đắp lỗ trước đó	trđ	0
	Chi trả cổ tức	trđ	0
7	**Vốn chủ sở hữu**	**trđ**	**359.598**
8	**Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)**	**%**	-5,5%
9	**Nộp NSNN**	**trđ**	**22.509**

Nhiệm vụ trọng tâm của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Chủ động xây dựng các phương án phù hợp với đề án chuyển đổi xe buýt sử dụng năng lượng xanh tại các tỉnh, thành nhằm mở rộng thị phần hoạt động vận tải hành khách công cộng.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác điều hành, quản lý.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh: bến bãi, dịch vụ cho thuê xe, quản lý trạm sạc, sửa chữa xe điện, đại lý ký gửi mua bán ô tô. Khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Bên liên quan	Mối quan hê
1	Tổng công ty cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH một thành viên	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
2	Công ty Cổ phần Easy car	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
3	Công ty Cổ phần New City Rent A Car	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
4	Công ty TNHH DV vận tải sinh thái Vinbus – CN TP.HCM	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
5	Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Bên liên quan	Mối quan hê
1	Tổng công ty cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH một thành viên	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
2	Công ty Cổ phần Easy car	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
3	Công ty Cổ phần New City Rent A Car	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
4	Công ty TNHH DV vận tải sinh thái Vinbus – CN TP.HCM	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
5	Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp
7	CÔNG TY TNHH NEW CITY RENTAL	TV HĐQT là người quản lý doanh nghiệp

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan (Cổ đông lớn, Chi nhánh của cổ đông lớn, Công ty cùng cổ đông lớn, cùng thành viên quản lý chủ chốt) được đánh giá minh bạch về giá, tính hợp lý, tuân thủ quy trình phê duyệt của HĐQT/ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định pháp luật đảm bảo không tư lợi, gây thiệt hại cho cổ đông/công ty.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

(*Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được thực hiện hoặc các nội dung khác, HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất):* Không có.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300478044 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀNG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /BC-BKS	TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát

tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình hoạt động năm 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN, TÀI SẢN CỦA CÔNG TY.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 24/04/2025.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán ban hành ngày 26/02/2026 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	562.610	445.610	79,20%
2	Lợi nhuận trước thuế	16.369	3.317	20,26%
3	Nộp ngân sách	16.515	13.448	81,44%
4	Tổng quỹ lương của NLĐ	238.984	128.484	53,76%
5	Tổng quỹ lương của BĐH	3.540	3.136	88,58%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 445.610 triệu đồng, đạt 79,2% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 là 3.317 triệu đồng, chỉ đạt 20,26% so với kế hoạch.

- Tổng quỹ lương của Người lao động thực hiện năm 2025 là 128.484 triệu đồng, đạt 53,76% so với kế hoạch.

- Tổng quỹ lương của Ban điều hành thực hiện năm 2025 là 3.136 triệu đồng, đạt 88,58% so với kế hoạch.

Đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Việc áp dụng các giải pháp công nghệ như thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng theo dõi lộ trình xe buýt, hệ thống thông tin hành khách được triển khai và hoàn thiện giúp tăng cường tiện ích và thu hút người dùng giúp cho sản lượng hành khách tăng nhẹ. Tuy nhiên, hoạt động xe buýt của Công ty vẫn phải đối mặt với sự cạnh tranh cực kỳ gay gắt giữa các đơn vị vận tải, cạnh tranh từ các dịch vụ gọi xe công nghệ cũng như sự phổ biến của xe máy cá nhân. Tình trạng ùn tắc giao thông kéo dài tại TP.HCM ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian di chuyển của xe buýt, làm giảm tính hấp dẫn và độ tin cậy của loại hình vận tải này. Từ ngày 01/8/2025, tổng số tuyến xe buýt Công ty đảm nhận khai thác là 13 tuyến, giảm 09 tuyến xe buýt do không trúng thầu. Việc giảm tuyến buýt đã ảnh hưởng lớn làm kết quả doanh thu không đạt kế hoạch năm 2025.

Đối với các hoạt động dịch vụ: Hoạt động dịch vụ cho thuê xe đạt được kết quả tốt, nhưng hoạt động tổ chức tour du lịch sụt giảm đáng kể. Hoạt động sát hạch lái xe tạm ngưng hoạt động trong 6 tháng đầu năm do trong thời gian chuyển giao lĩnh vực đào tạo và sát hạch lái xe từ Bộ GTVT sang Bộ Công an làm cho kết quả kinh doanh bị sụt giảm đáng kể. Các yếu tố như biến động giá dầu thế giới, chính sách điều hành giá trong nước, chi phí hoạt động cao đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh loại hình kinh doanh nhiên liệu của Công ty.

Hoạt động trong bối cảnh như trên, cộng với chi phí khấu hao phương tiện lớn nên lợi nhuận năm 2025 đạt được rất thấp, chỉ đạt 20,27% so với kế hoạch đề ra.

2. Về công tác quản lý tài chính:

- Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, chính sách thuế, chế độ tài chính - kế toán và các quy định pháp luật có liên quan; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế kiểm soát nội bộ khác. Báo cáo tài chính được lập, kiểm toán, soát xét và nộp 2 lần/năm theo quy định.

3. Về kết quả một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty năm 2025:

Bảng tổng hợp kết quả một số chỉ tiêu tài chính năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	TH2025/TH2024
1	**Cơ cấu tài sản**				
1.1	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	60,5%	60,8%	100,4%
1.2	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	39,5%	39,2%	99,4%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**				
2.1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	32,5%	22,0%	67,6%
	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	67,5%	78,0%	115,7%
3	**Khả năng thanh toán**				
3.1	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49	2,16	1,44
3.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/ Nợ ngắn hạn)	Lần	3,88	5,64	1,46
3.3	Khả năng thanh toán hiện thời(Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,53	2,21	1,45
4	**Hiệu quả**				
4.1	ROA (Tỉ suất LN sau thuế/Tổng TS)	%	8,05%	0,68%	8,48%
4.2	ROE (Tỉ suất LN sau thuế/ Vốn CSH)	%	11,9%	0,9%	7,3%
4.3	ROS (Tỉ suất LN sau thuế/ Doanh thu)	%	7,2%	0,8%	10,6%

✓ **Về tài sản :** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 486.222 triệu đồng giảm 71,190 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản 39,2% và phần còn lại Tài sản dài hạn chiếm 60,8%, tỷ trọng này có thay đổi ít so với đầu năm (ngắn hạn là 39,5% và dài hạn 60,5%). Đánh giá tỷ trọng đối với một đơn vị có hoạt động chính là vận tải là hợp lý vì tài sản dài hạn là Phương tiện vận tải.

✓ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cải thiện đáng kể theo hướng an toàn. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm mạnh từ 32,5% (2024) xuống 22% (2025), trong khi vốn chủ sở hữu tăng tương ứng. Điều này cho thấy Công ty giảm vay nợ, tăng tự chủ tài chính.

2. Khả năng thanh toán

✓ **Khả năng thanh toán tốt:** Cả 3 chỉ số (nhanh, ngắn hạn, hiện thời) đều tăng và đều > 1 (ví dụ: thanh toán hiện thời 2,21 lần năm 2025). Công ty đang dư thừa tiền, tài sản ngắn hạn so với nợ phải trả, rủi ro thanh khoản rất thấp.

3. Hiệu quả kinh doanh (Đáng báo động)

✓ **Hiệu quả kinh doanh sụt giảm mạnh:** Mặc dù tài chính an toàn nhưng hiệu quả sinh lời giảm đột ngột. Đầu năm 2025 có 22 tuyến buýt, đến cuối 2025 chỉ còn 13 tuyến. Trong năm 2025 khi đến hết hạn thầu và đấu thầu lại thì Công ty trượt 9 tuyến buýt.

- **ROA (8,05% -> 0,68%):** Hiệu quả sử dụng tài sản giảm hơn 8 lần.
- **ROE (11,9% -> 0,9%):** Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu gần như bằng 0.
- **ROS (7,2% -> 0,8%):** Biên lợi nhuận thuần thấp kỷ lục.

• **Nguyên nhân:** Lợi nhuận sau thuế năm 2025 gần như không đáng kể so với doanh thu và vốn.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2025:

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 27 Nghị quyết, Quyết định (trong đó: 08 Nghị quyết và 19 Quyết định). Cụ thể tình hình thực hiện:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/QĐ-HĐQT/SGB	13/02/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT/SGB	01/4/2025	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT/SGB	01/4/2025	Về chấp thuận các hợp đồng giao dịch giữa công ty với người có liên quan.	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT/SGB	01/4/2025	Về chủ trương thanh lý tài sản cố định.	Đang thực hiện

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
5	05/QĐ-HĐQT/SGB	27/6/2025	Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Công tác nhân sự Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
7	07/QĐ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Về việc cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
8	08/QĐ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Về việc nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
9	09/QĐ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Về việc nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Về việc nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
11	11/QĐ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
12	12/QĐ-HĐQT/SGB	16/9/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
13	13/QĐ-HĐQT/SGB	02/10/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ)bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
14	14/NQ-HĐQT/SGB	03/10/2025	Thống nhất chủ trương kiện toàn nhân sự Ban điều hành Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
15	15/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc chuyển xếp lương đối với Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
16	16/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc chuyển xếp lương đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
17	17/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
18	18/QĐ-HĐQT/SGB	10/10/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
19	19/NQ-HĐQT/SGB	28/10/2025	Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
20	20/QĐ-HĐQT/SGB	28/10/2025	Về việc điều chỉnh lại chứng khoán	Đã thực hiện
21	21/NQ-HĐQT/SGB	17/11/2025	Về việc cập nhật nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
22	22/NQ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc thống nhất cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, chức vụ Phó Tổng Giám đốc và Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
23	23/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc thống nhất cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
24	24/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
25	25/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
26	26/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc bổ nhiệm chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
27	27/QĐ-HĐQT/SGB	29/12/2025	Về việc thay đổi người đại diện thao pháp luật Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện

Qua giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị kịp thời, quyết định các nội dung phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng thời điểm và các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

2. Công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Điều hành luôn tuân thủ Điều lệ của Công ty , Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Điều hành luôn chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước liên quan đến các hoạt động kinh doanh.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát được thay đổi thông qua Đại hội cổ đông bất thường ngày 18/11/2025.

2. Tình hình hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát:

- Số kỳ họp: trong năm Ban Kiểm soát thực hiện 04 kỳ họp.

- Nội dung họp của 3 kỳ họp quý I, II, III năm 2025:

+ Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

+ Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

+ Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

- Nội dung kỳ họp thứ IV: Họp Ban kiểm soát do được thay đổi thông qua Đại hội cổ đông bất thường ngày 18/11/2025, bầu Trưởng ban kiểm soát.

- Số lần kiểm tra đánh giá hoạt động của đơn vị: 03 lần

3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tổng tiền thù lao, tiền thưởng của từng thành viên được nhận như sau:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Soạn	TBKS	264.166.667	Thôi giữ chức vụ ngày 18/11/2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Ghi chú
2	Nguyễn thị Tố Như	KSV	52.833.333	Thôi giữ chức vụ ngày 18/11/2025
3	Trần Kim Tuyến	KSV	60.000.000	
4	Trương Thị Trúc Hương	TBKS	35.833.333	Giữ chức vụ ngày 18/11/2025
5	Nguyễn Thị Mỹ Dung	KSV	7.166.667	Giữ chức vụ ngày 18/11/2025
	Tổng cộng		**420.000.000**	

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC:

Trong năm 2025, Trong năm các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự và kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát được Hội đồng Quản trị Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan. Tổng Giám đốc Công ty tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất và bố trí người làm việc để cung cấp đầy đủ tài liệu và giải trình rõ ràng khi Ban kiểm soát yêu cầu.

V. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, người điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan (Cổ đông lớn, Chi nhánh của cổ đông lớn, Công ty cùng cổ đông lớn, cùng thành viên quản lý chủ chốt) được đánh giá minh bạch về giá, tính hợp lý, tuân thủ quy trình phê duyệt của HĐQT/ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định pháp luật đảm bảo không tư lợi, gây thiệt hại cho cổ đông/công ty.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

a. Ưu điểm:

- Kết quả kinh doanh năm 2025 Công ty có lãi nhẹ. Tuy nhiên kết quả lũy kế vẫn lỗ, công ty chưa bảo toàn được vốn.

- Công ty có khả năng thanh toán tốt.

- Trong năm công ty có những thay đổi về nhân sự Ban điều hành, Hội đồng quản trị nhưng vẫn đảm bảo hoạt động đều đặn và điều hành có hiệu quả.

b. Hạn chế:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty đáng báo động khi trong năm 2025 đến kỳ đấu thầu lại vào tháng 8/2025 Công ty đã bị giảm 9 tuyến buýt.

- Các vướng mắc, khó khăn từ các năm trước vẫn chưa được giải quyết triệt để.

2. Kiến nghị:

(1) Với xu hướng hoạt động tuyến buýt là hoạt động chính của công ty ngày càng giảm sút, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành có Chiến lược phát triển 5 năm sắp tới cho công ty với những định hướng kinh doanh mới nhằm giảm sự ảnh hưởng của hoạt động buýt, tăng doanh thu, hiệu quả hoạt động và có khả năng giảm lỗ lũy kế của các năm trước.

(2) Về các khoản phải thu khách hàng: Đề nghị Công ty đưa ra phương án đánh giá, xử lý, thu hồi công nợ dứt điểm theo đúng Quy định của Chuẩn mực kế toán.

STT	Tài khoản	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
I		**Số dư tài khoản 31.12.2025**	**24.486.024.207**
1		**Công nợ phải thu khách hàng**	**7.024.617.430**
1.1	**131**	Trung tâm quản lý Giao thông công cộng	3.488.690.466
1.2	**131**	CÔNG TY CỔ PHẦN EASY CAR	3.490.426.964
1.3	**131**	Phạm Minh Dũng (lái xe)	45.500.000
2		**Công nợ phải thu khác**	**9.234.268.777**
2.1	**138**	DỰ ÁN 39 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG	9.018.758.070
2.2	**138**	DỰ ÁN XE SỬ DỤNG KHÍ CNG	128.570.670
2.3	**138**	Sở Tài Chính	83.690.037
2.4	**138**	Khách lẻ	3.250.000
3		**Tạm ứng cán bộ nhân viên**	**1.580.500.000**
3.1	**141**	Nguyễn Thành Công	126.500.000

STT	Tài khoản	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
3.2	**141**	Tạ Khắc Khởi	289.000.000
3.3	**141**	Lê Đình Lộc	910.000.000
3.4	**141**	Đỗ Thanh Yên	255.000.000
4		**Công nợ phải trả**	**6.646.638.000**
4.1	**331**	D32NDHUI130220/TONG	3.128.000
4.2	**331**	CN Tại TPHCM Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Tài Chính Kế Toán Thuế Kiểm Toán COM.PT	75.000.000
4.3	**331**	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HOÀNG CUNG	46.800.000
4.4	**331**	CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH DUYÊN HẢI - CN ĐÀ NẴNG	104.000.000
4.5	**338**	Tiền phạt LX,TV theo QĐ của Trung tâm	6.484.700.000
4.6	**338**	Thù lao Hội Đồng Thành Viên	-70.070.000
4.7	**338**	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ WIN VIỆT	3.080.000

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TRƯƠNG THỊ TRÚC HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **XE KHÁCH SÀI GÒN** ***SaigonBus***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 857/TTr-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (riêng + hợp nhất) đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn được công bố trên website: https://saigonbus.com.vn/phan-loai-quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

NGUYỄN HOÀNG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

TP. Hồ Chí Minh - Tháng 2 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	7 - 8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") là một Công ty được hình thành thông qua quá trình Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 lần đầu ngày 21/4/2006, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 17 ngày 08/01/2026.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 thay đổi lần thứ 17 ngày 08/01/2026 là 600.000.000.000 VND *(Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng).*

Tên Công ty ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON PASSENGER TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: SATRANCO.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán BSG.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Huy	Chủ tịch	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Vũ Duy Anh	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Vũ Văn Luật	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Nguyễn Công Nhật	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Nguyễn Chí Nguyên	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Bùi Xuân Quyết Thắng	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Trần Ngọc Dân	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Trần Lâm	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Nguyễn Hồ Minh	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Trần Long	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)

Ban Kiểm soát

Bà Trương Thị Trúc Hương	Trưởng ban	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Ông Nguyễn Quốc Soạn	Trưởng ban	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Bà Trần Kim Tuyến	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 18/11/2025)
Bà Nguyễn Thị Tố Như	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 18/11/2025)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Ban Điều hành

Ông Vũ Duy Anh	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2026)
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Tổng Giám đốc	(Thôi chức vụ từ ngày 01/10/2025)
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 01/10/2025 và thôi chức vụ từ ngày 01/01/2026)
Ông Vũ Văn Luật	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 01/10/2025)
Ông Bùi Xuân Quyết Thắng	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2026)
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Phó Tổng Giám đốc	(Thôi chức vụ từ ngày 01/10/2025)
Ông Nguyễn Hồ Minh	Phó Tổng Giám đốc	(Thôi chức vụ từ ngày 01/10/2025)
Ông Nìm Vuồn Phu	Phó Tổng Giám đốc	(Thôi chức vụ từ ngày 01/10/2025)
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm lại từ ngày 01/7/2025)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

Thay mặt và đại diện Hội đồng Quản trị,

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Huy
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

CPA VIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

INPACT MEMBER

Số:72/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn được lập ngày 26/02/2026, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ 19/08/2016. Tại ngày lập Báo cáo này, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện xong công việc kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước và đã có Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần của Công ty theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ Quyết toán vốn Nhà nước theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán vốn Nhà nước được phê duyệt cuối cùng có thể làm thay đổi giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận của Công ty. Các điều chỉnh có liên quan, nếu có, sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nêu trên.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Bùi Thị Thúy
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Lê Thanh Tùng Lâm
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐTV
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	**100**		**190.821.121.016**	**220.171.443.373**
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**81.710.020.538**	**111.262.456.296**
1. Tiền	111		21.710.020.538	14.262.456.296
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	97.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	5.2	**40.500.000.000**	**20.725.616.438**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		40.500.000.000	20.725.616.438
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**62.515.574.233**	**81.525.626.106**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	42.199.818.133	58.242.181.938
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		478.874.254	470.853.801
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	25.161.087.245	28.115.136.433
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(5.324.205.399)	(5.302.546.066)
IV- Hàng tồn kho	**140**	**5.6**	**4.936.176.666**	**5.435.599.160**
1. Hàng tồn kho	141		4.936.176.666	5.435.599.160
V- Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.159.349.579**	**1.222.145.373**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	110.000.000	189.664.060
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.12	1.049.349.579	1.032.481.313
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+230+240+250+260)	**200**		**295.400.797.246**	**337.240.766.884**
II Tài sản cố định	**220**		**284.945.390.401**	**326.570.905.442**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	283.404.314.350	324.758.162.387
- *Nguyên giá*	*222*		*991.297.319.057*	*1.002.817.514.912*
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(707.893.004.707)*	*(678.059.352.525)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.541.076.051	1.812.743.055
- *Nguyên giá*	*228*		*3.709.271.250*	*3.709.271.250*
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(2.168.195.199)*	*(1.896.528.195)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**-**	**-**
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**664.083.636**	**664.083.636**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	664.083.636	664.083.636
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**-**	**-**
VI Tài sản dài hạn khác	**260**		**9.791.323.209**	**10.005.777.806**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	9.791.323.209	10.005.777.806
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**486.221.918.262**	**557.412.210.257**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS		31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	**300**		**106.882.038.687**	**181.389.719.642**
I- Nợ ngắn hạn	**310**		**86.174.011.227**	**143.792.429.942**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	33.897.204.427	70.418.124.569
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.098.180.517	1.037.057.086
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	4.403.369.930	3.752.156.535
4. Phải trả người lao động	314		15.721.257.479	29.639.158.445
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	24.536.580.595	24.196.222.916
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.149.035.736	10.841.772.002
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	2.354.226.903	1.463.405.531
8 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	2.430.377.218
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		14.155.640	14.155.640
II- Nợ dài hạn	**330**		**20.708.027.460**	**37.597.289.700**
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.11	18.306.000.000	34.900.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.402.027.460	2.697.289.700
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	**400**		**379.339.879.575**	**376.022.490.615**
I- Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.15**	**379.339.879.575**	**376.022.490.615**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		600.000.000.000	600.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*600.000.000.000*	*600.000.000.000*
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(220.660.120.425)	(223.977.509.385)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	*421a*		*(223.977.509.385)*	*(268.848.127.663)*
- LNST chưa phân phối kì này	*421b*		*3.317.388.960*	*44.870.618.278*
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**486.221.918.262**	**557.412.210.257**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Vân Anh	Đoàn Thị Giao Thuyết	Vũ Duy Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**6.1**	**436.248.105.923**	**627.512.823.414**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)**	**10**		**436.248.105.923**	**627.512.823.414**
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.2	400.824.734.215	533.545.751.119
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**35.423.371.708**	**93.967.072.295**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.174.219.498	3.447.245.999
7.	Chi phí tài chính	22	6.4	-	226.901.736
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		-	*226.901.736*
8.	Chi phí bán hàng	25	6.5	1.308.641.542	2.220.432.835
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	38.272.336.396	50.674.393.092
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**16.613.268**	**44.292.590.631**
11.	Thu nhập khác	31	6.6	5.188.394.531	2.373.840.449
12.	Chi phí khác	32	6.6	1.887.618.839	1.795.812.802
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**	**6.6**	**3.300.775.692**	**578.027.647**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)**	**50**		**3.317.388.960**	**44.870.618.278**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**3.317.388.960**	**44.870.618.278**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	55	748

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Vân Anh	Đoàn Thị Giao Thuyết	Vũ Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**				
1.	*Lợi nhuận trước thuế*	*01*		*3.317.388.960*	*44.870.618.278*
2.	*Điều chỉnh cho các khoản:*				
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		81.072.168.200	76.623.603.502
	- Các khoản dự phòng	03		(2.408.717.885)	904.638.731
	- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(4.174.219.498)	(3.296.340.033)
	- Chi phí lãi vay	06		-	226.901.736
3.	*Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động*	*08*		*77.806.619.777*	*119.329.422.214*
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.820.836.993	(10.462.583.402)
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		499.422.494	58.508.788
	- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(72.077.303.737)	8.567.067.042
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		294.118.657	(98.503.897)
	- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(232.226.722)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		*25.343.694.184*	*117.161.684.023*
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(39.446.653.159)	(85.837.112.810)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		1.606.687.281	62.900.018
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.000.000.000)	(5.225.616.438)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.225.616.438	43.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.718.219.498	3.447.245.999
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	*30*		*(54.896.129.942)*	*(44.552.583.231)*
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		-	832.120.828
2.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(12.138.510.483)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*40*		*-*	*(11.306.389.655)*
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(29.552.435.758)	61.302.711.137
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		111.262.456.296	49.959.745.159
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	81.710.020.538	111.262.456.296

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Vân Anh	Đoàn Thị Giao Thuyết	Vũ Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN T.P HỒ CHÍ MINH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn là một Công ty được hình thành thông qua quá trình Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh(nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478044 lần đầu ngày 21/4/2006, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 17 ngày 08/01/2026.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 08/01/2026 là 600.000.000.000 VND *(Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng).*

Tên Công ty ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON PASSENGER TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: SATRANCO.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán BSG.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 686 người (tại ngày 31/12/2024 là 968 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng ô tô. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách tuyến liên vận quốc tế. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ. Sản xuất: đóng mới, cải tạo và lắp ráp xe ô tô các loại (không sản xuất tại trụ sở; trừ thiết kế phương tiện vận tải). Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. Xuất nhập khẩu, mua bán xe ô tô, xe tải, rơ móoc, linh kiện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô các loại. Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt. Mua bán mỡ bôi trơn, chất lượng sạch động cơ, nhiên liệu khác dùng trong động cơ. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng (chức năng này không thực hiện đối với nhà đất thuộc Nhà nước chuyển giao tài sản). Giữ xe 2 bánh, 4 bánh. Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất, Xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm cơ khí, điện – điện tử, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, công nghệ, máy móc, phụ tùng ngành giao thông vận tải. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Tư vấn du học. Tổ chức hội chợ, hội nghị. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu lửa, tàu cánh ngầm, vé xe ô tô. Quảng cáo thương mại. Dạy nghề.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu nhớt;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe, nhà ở, văn phòng;
- Các dịch vụ khác.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 06 đơn vị kinh doanh, 01 địa điểm kinh doanh hạch toán phụ thuộc tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại Hà Nội. Các đơn vị trực thuộc của Công ty không tổ chức bộ máy kế toán riêng, chi tiết như sau:

STT	Tên xí nghiệp	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Dịch vụ Sửa chửa Ô tô	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
2	Xí nghiệp Vận tải và Du lịch	Số 592 Cộng Hòa, phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3	Trung tâm Sát hạch lái xe Tân Bình	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp SaiGonBus	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
5	Xí nghiệp Vận tải Buýt gồm các đơn vị	
-	Văn phòng Buýt Lạc Long Quân	Số 343/20 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, TP. Hồ Chí Minh - 592 Cộng Hòa, phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
-	Văn phòng buýt Phổ Quang	Số 1 Phạm Hồng Thái, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
-	Văn phòng buýt Phan Văn Trị	Số 439 Phan Văn Trị, phường An Nhơn, TP. Hồ Chí Minh
6	Cửa hàng Xăng dầu	Số 500 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
7	Địa điểm kinh doanh	Số 171 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh
8	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 18, tòa nhà CEO Tower, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Quyết toán Cổ phần hóa

Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ 19/08/2016. Tuy nhiên, tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa có quyết định của các cơ quan có thẩm quyền về quyết toán Cổ phần hoá và biên bản bàn giao sang Công ty cổ phần.

Tại ngày lập Báo cáo này, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện xong công việc Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước và đã có Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần của Công ty theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ Quyết toán vốn Nhà nước theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán vốn Nhà nước được phê duyệt cuối cùng có thể làm thay đổi giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận của Công ty. Các điều chỉnh có liên quan nếu có, sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình đã được đánh giá lại theo phương pháp tài sản để Xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích Cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại thời điểm ngày 30/6/2015. Theo đó, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá đánh giá lại theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 20
Dụng cụ quản lý	05 - 20
Tài sản cố định khác	05 - 25

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 07 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại số 171 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. Do Công ty chưa ký được hợp đồng thuê đất với Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh nên chưa xác định thời gian phân bổ tiền thuê đất trả trước.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo Quyết định số 7025/QD- UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ khi Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay: Trích trước theo gốc vay, thời gian và lãi suất hợp đồng vay.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

- Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật căn cứ Quyết định số 511/QĐ-BGTVT ngày 18/04/2022 về việc ban hành hướng dẫn phương pháp xây dựng một số định mức Kinh tế - Kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước liên quan đến hoạt động cho thuê mặt bằng.

Hàng năm, Công ty tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong năm phù hợp với sản lượng xăng thực tế bán ra.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu vận chuyển thực tế theo hợp đồng đặt hàng và doanh thu trợ giá.

Doanh thu vận chuyển thực tế tính theo đơn giá trên hợp đồng đặt hàng = Doanh thu/chuyến x Tổng số chuyến thực tế.

Doanh thu trợ giá đang được ghi nhận theo chênh lệch của chi phí thực tế tính theo đơn giá trên hợp đồng đặt hàng trừ đi doanh thu vận chuyển trên hợp đồng đặt hàng.

Doanh thu/chuyến = Doanh thu bình quân/hành khách (Đơn giá theo hợp đồng đặt hàng) x Số lượng hành khách/chuyến thực tế.

Chi phí thực tế tính theo đơn giá trên hợp đồng đặt hàng = Chi phí/chuyến (Đơn giá theo hợp đồng đặt hàng) x Tổng số chuyến thực tế.

Chi phí/chuyến = Chi phí/chuyến tính theo đơn giá nhiên liệu theo quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 có điều chỉnh giá nhiên liệu,tiền lương trừ chi phí khấu hao (đối với tuyến sử dụng xe trên 10 năm) và chi phí tiếp viên/chuyến (đối với tuyến không bố trí tiếp viên).

Số lượng hành khách/chuyến và tổng số chuyến thực tế căn cứ theo Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện mỗi tháng với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng.

Doanh thu bình quân/hành khách và Chi phí/chuyến tạm tính theo hợp đồng đặt hàng hàng năm với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng và sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán của các cơ quan có thẩm quyền tại ngày 31/12 hàng năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

***Doanh thu từ tiền lãi* và thu nhập khác**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	232.152.431	474.126.709
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.477.868.107	13.788.329.587
Các khoản tương đương tiền (i)	60.000.000.000	97.000.000.000
Tổng	**81.710.020.538**	**111.262.456.296**

(i) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 4% - 4,5%/năm.

5.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	40.500.000.000	40.500.000.000	20.725.616.438	20.725.616.438
Tổng	**40.500.000.000**	**40.500.000.000**	**20.725.616.438**	**20.725.616.438**

(i) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 12 tháng tại các Ngân hàng với lãi suất từ 4% đến 4,8%/năm. Tại ngày 31/12/2025. khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với số dư 500.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thống Nhất đang được cầm cố cho hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng	15.999.070.809	36.615.406.831
Công ty TNHH GB Hà Nội (i)	6.180.000.000	6.180.000.000
Công ty TNHH Jones Lang Lasalle (Việt Nam)	3.814.025.228	-
Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	579.679.056	1.626.101.564
Các khách hàng khác	15.627.043.040	13.820.673.543
Tổng	**42.199.818.133**	**58.242.181.938**
Trong đó: Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan *(Chi tiết tại thuyết minh số 7.2)*	*3.641.262.496*	*4.073.834.792*

(i) Đây là khoản phải thu liên quan đến chuyển nhượng 4 xe ô tô cho Công ty TNHH GB Hà Nội đang có tranh chấp *(chi tiết tại Thuyết minh số 7.1).*

5.4 Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	**Dự phòng**	**Giá trị ghi sổ**	**Dự phòng**
Ký cược, ký quỹ	895.359.168	(139.920.000)	2.525.859.004	(139.920.000)
Phải thu khác	24.265.728.077	(4.640.022.003)	25.589.277.429	(4.638.222.003)
Tạm ứng công nhân viên	*2.290.145.871*	*(33.100.900)*	*4.539.642.020*	*(31.300.900)*
Phải thu Ngân sách Nhà nước - Dự án 39 Hải Thượng Lãn Ông : Tiền lãi hỗ trợ (i)	*9.018.758.070*	-	*9.018.758.070*	-
Phải thu Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng - Tiền phạt mất chuyến (ii)	*6.484.700.000*	-	*6.484.700.000*	-
Các khoản hỗ trợ lãi vay đầu tư xe bus của Ngân sách nhà nước	-	-	*12.806.559*	-
Phải thu về quỹ lương chi vượt trong giai đoạn là Công ty TNHH MTV (iii)	*4.606.921.103*	*(4.606.921.103)*	*4.606.921.103*	*(4.606.921.103)*
Lãi dự thu tiền gửi	*1.456.000.000*	-	-	-
Các khoản khác	*409.203.033*	-	*926.449.677*	-
Tổng	**25.161.087.245**	**(4.779.942.003)**	**28.115.136.433**	**(4.778.142.003)**

(i) Đây là khoản phải thu ngân sách Nhà nước sau khi quyết toán dự án "Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc của Công ty" (dự án sử dụng ngân sách Nhà nước) được duyệt theo Quyết định số 3064/QĐ-UBND.TPHCM ngày 14/6/2016 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty sẽ thực hiện đánh giá khi có Quyết định chính thức từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

(ii) Đây là khoản phạt mất chuyến được giảm và phải thu lại của Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng. Ngày 05/9/2024, Công ty có gửi Công văn số 1297/XKSG-DH về việc đề nghị phản hồi chính thức việc giải quyết việc xử lý phạt không thực hiện chuyến 2015-2016 đến Sở Giao thông Vận tải (nay là "Sở Xây dựng") và Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng. Hiện tại, Công ty vẫn đang chờ phản hồi chính thức từ các cơ quan Quản lý nêu trên để xử lý.

(iii) Đây là khoản Công ty đã chi vượt quỹ lương trong giai đoạn là Công ty TNHH MTV (trước thời điểm Cổ phần hóa ngày 19/8/2016). Ban Điều hành và Quản lý của Công ty đã đánh giá và Quyết định trích lập dự phòng toàn bộ đối với khoản phải thu này trong năm 2023.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Nợ xấu

	31/12/2025 (VND)				01/01/2025 (VND)			
	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng ngắn hạn		**544.263.396**	**(544.263.396)**	-		**544.263.396**	**(524.404.063)**	**19.859.333**
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sài Gòn Bay	Trên 03 năm	243.025.000	(243.025.000)	-	Trên 03 năm	243.025.000	(243.025.000)	-
Các đối tượng khác	Trên 03 năm	301.238.396	(301.238.396)	-	Từ 1 đến 3 năm	301.238.396	(281.379.063)	19.859.333
Phải thu khác ngắn hạn		**4.779.942.003**	**(4.779.942.003)**			**4.779.942.003**	**(4.778.142.003)**	**1.800.000**
Angkor Caravan Trading & Investment Co.,Ltd	Trên 03 năm	139.920.000	(139.920.000)	-	Trên 03 năm	139.920.000	(139.920.000)	-
Tiền lương chi vượt giai đoạn là Công ty TNHH MTV	Trên 03 năm	4.606.921.103	(4.606.921.103)	-	Trên 03 năm	4.606.921.103	(4.606.921.103)	-
Các đối tượng khác	Trên 03 năm	33.100.900	(33.100.900)	-	Từ 1 đến 3 năm	33.100.900	(31.300.900)	1.800.000
Tổng		**5.324.205.399**	**(5.324.205.399)**	-		**5.324.205.399**	**(5.302.546.066)**	**21.659.333**

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.585.152.262	-	4.114.937.658	-
Công cụ, dụng cụ	19.953.577	-	32.949.668	-
Hàng hóa	377.649.517	-	334.290.524	-
Hàng gửi bán	953.421.310	-	953.421.310	-
Tổng	**4.936.176.666**	-	**5.435.599.160**	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**110.000.000**	**189.664.060**
Chi phí bảo hiểm xe	-	134.401.460
Chi phí thanh toán thuê lệnh vận chuyển điện tử	110.000.000	-
Chi phí khác	-	55.262.600
b) Dài hạn	**9.791.323.209**	**10.005.777.806**
Lợi thế kinh doanh (i)	369.133.719	959.747.655
Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ (ii)	8.944.963.213	8.944.963.213
Chi phí máy móc, công cụ quản lý	-	72.426.254
Chi phí khác	477.226.277	28.640.684
Tổng	**9.901.323.209**	**10.195.441.866**

(i) Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện Cổ phần hóa Công ty theo các quy định về Cổ phần hóa của Nhà nước và được phân bổ 10 năm kể từ thời điểm chuyển thành Công ty Cổ phần ngày 19/8/2016.

(ii) Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ được ghi nhận theo Quyết định số 7025/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện Cổ phần hóa Công ty. Khi ký được hợp đồng thuê đất với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh. Công ty sẽ tiến hành phân bổ giá trị tiền thuê đất trên theo thời gian thuê thực tế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại ngày 01/01/2025	**125.037.118.957**	**5.852.956.281**	**857.014.098.664**	**14.632.173.487**	**281.167.523**	**1.002.817.514.912**
Tăng trong năm	**-**	**72.500.000**	**38.826.823.159**	**547.330.000**	**-**	**39.446.653.159**
Mua trong năm	-	72.500.000	38.826.823.159	547.330.000	-	39.446.653.159
Giảm trong năm	**-**	**-**	**(50.966.849.014)**	**-**	**-**	**(50.966.849.014)**
Thanh lý nhượng bán	-	-	(50.966.849.014)	-	-	(50.966.849.014)
Số dư tại ngày 31/12/2025	**125.037.118.957**	**5.925.456.281**	**844.874.072.809**	**15.179.503.487**	**281.167.523**	**991.297.319.057**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại ngày 01/01/2025	**74.685.548.858**	**4.822.874.018**	**585.617.048.339**	**12.652.713.787**	**281.167.523**	**678.059.352.525**
Tăng trong năm	**3.880.647.959**	**248.017.699**	**76.110.481.580**	**561.353.958**	**-**	**80.800.501.196**
Khấu hao trong năm	3.880.647.959	248.017.699	76.110.481.580	561.353.958	-	80.800.501.196
Giảm trong năm	**-**	**-**	**(50.966.849.014)**	**-**	**-**	**(50.966.849.014)**
Thanh lý tài sản	-	-	(50.966.849.014)	-	-	(50.966.849.014)
Số dư tại ngày 31/12/2025	**78.566.196.817**	**5.070.891.717**	**610.760.680.905**	**13.214.067.745**	**281.167.523**	**707.893.004.707**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2025	**50.351.570.099**	**1.030.082.263**	**271.397.050.325**	**1.979.459.700**	**-**	**324.758.162.387**
Tại ngày 31/12/2025	**46.470.922.140**	**854.564.564**	**234.113.391.904**	**1.965.435.742**	**-**	**283.404.314.350**

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 với giá trị là 87.949.815.371 VND (tại ngày 31/12/2024 là 130.578.126.327 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình cầm cố, thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2025 với giá trị là 0 VND (tại ngày 31/12/2024 là 24.536.841.084 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	**3.709.271.250**	**3.709.271.250**
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	**3.709.271.250**	**3.709.271.250**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	**1.896.528.195**	**1.896.528.195**
Tăng trong năm	**271.667.004**	**271.667.004**
Khấu hao trong năm	271.667.004	271.667.004
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	**2.168.195.199**	**2.168.195.199**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2025	**1.812.743.055**	**1.812.743.055**
Tại ngày 31/12/2025	**1.541.076.051**	**1.541.076.051**

5.10 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Dự án bãi xe cao tầng số Số 592 Cộng Hòa, phường Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh (i)	664.083.636	664.083.636
Tổng	**664.083.636**	**664.083.636**

(i) Dự án đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ quy hoạch. Khi nhận được phản hồi của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	**33.897.204.427**	**33.897.204.427**	**70.418.124.569**	**70.418.124.569**
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	7.231.008.958	7.231.008.958	25.765.411.473	25.765.411.473
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam - Chi nhánh Đồng Nai	7.565.622.970	7.565.622.970	7.959.501.114	7.959.501.114
Chi nhánh Tổng công ty Cơ Khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xí nghiệp Cơ Khí Ô Tô An Lạc	16.594.000.000	16.594.000.000	26.087.552.360	26.087.552.360
Phải trả các đối tượng khác	2.506.572.499	2.506.572.499	10.605.659.622	10.605.659.622
b) Dài hạn	**18.306.000.000**	**18.306.000.000**	**34.900.000.000**	**34.900.000.000**
Chi nhánh Tổng công ty Cơ Khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xí nghiệp Cơ Khí Ô Tô An Lạc	18.306.000.000	18.306.000.000	34.900.000.000	34.900.000.000
Tổng	**52.203.204.427**	**52.203.204.427**	**105.318.124.569**	**105.318.124.569**
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan *(Chi tiết tại thuyết minh số 7.2)*	*34.956.323.080*	*34.956.323.080*	*61.168.178.422*	*61.168.178.422*

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
Phải nộp	**3.752.156.535**	**13.448.536.809**	**12.797.323.414**	**4.403.369.930**
Thuế GTGT	342.883.915	2.253.518.405	1.602.305.010	994.097.310
Thuế tài nguyên	456.320	5.372.800	5.372.800	456.320
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.132.860.874	2.132.860.874	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	9.043.604.730	9.043.604.730	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (i)	3.408.816.300	13.180.000	13.180.000	3.408.816.300
Phải thu	**1.032.481.313**	**-**	**16.868.266**	**1.049.349.579**
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	960.116.433	-	-	960.116.433
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	72.364.880	-	16.868.266	89.233.146

(i) Số dư phải trả được ghi nhận theo Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước khi thực hiện Cổ phần hóa và sẽ được nộp vào Ngân sách Nhà nước với giá trị là 3.408.816.300 VND. Công ty sẽ nộp số tiền này nhận được khoản tiền thanh toán số còn lại về quyết toán vốn ngân sách đầu tư "Dự án xây dựng văn phòng làm việc của Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn" từ Ngân sách Nhà nước (Thuyết minh 5.4).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí tiền thuê đất chưa ký hợp đồng, trong đó:	24.536.580.595	24.196.222.916
Số 171 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh	-	*3.969.796.549*
Số 500 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh (i)	*8.464.636.475*	*6.561.378.275*
Số 439 Phạm Văn Trị, phường An Nhơn, TP. Hồ Chí Minh (i)	*1.430.611.956*	*1.180.590.228*
Số 343/20 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, TP. Hồ Chí Minh (i)	*14.641.332.164*	*12.484.457.864*
Tổng	**24.536.580.595**	**24.196.222.916**

(i) Công ty đang tạm trích trước Chi phí tiền thuê đất các địa điểm trên do Công ty chưa nhận thông báo tiền thuê đất của Cơ quan nhà nước Có thẩm quyền. Hiện tại, Ban Điều hành Công ty đã có các văn bản gửi các Sở ban ngành có liên quan để thực hiện ký hợp đồng và tính tiền thuê đất để nộp cho Nhà nước. Công ty đang tạm tính Chi phí tiền thuê đất dựa trên đơn giá đất, hệ số điều chỉnh đơn giá đất, tỷ lệ tiền thuê đất của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các văn bản quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có liên quan và giá trị này có thể thay đổi khi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chính thức.

5.14 Phải trả, phải nộp khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**2.384.226.903**	**1.463.405.531**
Kinh phí công đoàn	75.923.400	104.912.600
Nhận ký quỹ, ký cược	885.714.318	854.197.760
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.422.589.185	504.295.171
b) Dài hạn	**2.372.027.460**	**2.697.289.700**
Nhận ký quỹ, ký cược	2.372.027.460	2.697.289.700
Tổng	**4.756.254.363**	**4.160.695.231**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.15 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	**600.000.000.000**	**(268.848.127.663)**	**331.151.872.337**
Lãi trong năm trước	-	44.870.618.278	44.870.618.278
Số dư tại ngày 31/12/2024	**600.000.000.000**	**(223.977.509.385)**	**376.022.490.615**
Số dư tại ngày 01/01/2025	**600.000.000.000**	**(223.977.509.385)**	**376.022.490.615**
Lãi trong năm nay	-	3.317.388.960	3.317.388.960
Số dư tại ngày 31/12/2025	**600.000.000.000**	**(220.660.120.425)**	**379.339.879.575**

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đối tượng	**31/12/2025 VND**	**01/01/2025 VND**
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	294.000.000.000	294.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	-	144.274.000.000
Ông Phạm Anh Hưng	-	90.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Thành	-	45.000.000.000
Các cổ đông khác	306.000.000.000	26.726.000.000
Tổng	**600.000.000.000**	**600.000.000.000**

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	**Năm 2024 VND**
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	**600.000.000.000**	**600.000.000.000**
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	**600.000.000.000**	**600.000.000.000**

d. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	**01/01/2025 Cổ phiếu**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**60.000.000**	**60.000.000**
Cổ phiếu phổ thông	60.000.000	60.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**60.000.000**	**60.000.000**
Cổ phiếu phổ thông	60.000.000	60.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	45.857.819.779	70.324.305.125
Doanh thu cung cấp dịch vụ	390.390.286.144	557.188.518.289
Tổng	**436.248.105.923**	**627.512.823.414**
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.2)	***1.538.268.983***	***8.115.560.468***

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	43.947.340.844	67.449.369.109
Giá vốn cung cấp dịch vụ	356.877.393.371	466.096.382.010
Tổng	**400.824.734.215**	**533.545.751.119**

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.174.219.498	3.447.245.999
Tổng	**4.174.219.498**	**3.447.245.999**

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	-	226.901.736
Tổng	-	**226.901.736**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	**1.308.641.542**	**2.220.432.835**
Chi phí nhân viên	896.571.244	1.320.391.501
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	22.670.000	27.342.666
Chi phí khấu hao TSCĐ	133.224.544	156.838.584
Chi phí dịch vụ mua ngoài	256.175.754	715.860.084
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**38.272.336.396**	**50.674.393.092**
Chi phí nhân viên quản lý	11.568.387.679	13.565.270.081
Chi phí vật liệu quản lý	198.854.513	274.714.811
Chi phí đồ dùng văn phòng	490.270.196	713.731.885
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.535.751.691	2.560.059.963
Thuế phí và lệ phí	19.351.645.400	27.753.474.546
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	21.659.333	24.739.333
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.105.767.584	5.702.402.473
Chi phí bằng tiền khác	-	80.000.000
Tổng	**39.580.977.938**	**52.894.825.927**

6.6 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác	**5.188.394.531**	**2.373.840.449**
Thu nhập từ thanh lý nhượng bán TSCĐ	1.606.687.281	62.900.018
Tiền điện, nước cho thuê tài sản	2.792.892.483	1.897.136.735
Các khoản khác	788.814.767	413.803.696
Chi phí khác	**1.887.618.839**	**1.795.812.802**
Tiền điện nước thu cho thuê tài sản	1.194.135.189	1.087.120.195
Phân bổ lợi thế kinh doanh	590.613.936	590.613.936
Chậm nộp thuế, lãi chậm nộp tiền thuê đất	-	16.129.876
Các khoản khác	102.869.714	101.948.795
Lợi nhuận khác	**3.300.775.692**	**578.027.647**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**3.317.388.960**	**44.870.618.278**
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	***955.140.555***	***810.639.884***
Các khoản chi không được trừ	*955.140.555*	*810.639.884*
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	**4.272.529.515**	**45.681.258.162**
Các khoản lỗ được kết chuyển	*(4.272.529.515)*	*(45.681.258.162)*
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	**3.317.388.960**	**44.870.618.278**
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm (VND)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	3.317.388.960	44.870.618.278
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(cổ phiếu)	60.000.000	60.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**55**	**748**

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	103.416.752.929	138.802.953.997
Chi phí nhân công	145.447.389.312	170.545.540.751
Chi phí khấu hao tài sản cố định	81.072.168.200	76.623.603.502
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.682.821.337	84.440.196.308
Chi phí khác bằng tiền	20.471.740.087	27.833.474.546
Tổng	**396.090.871.865**	**498.245.769.104**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về kiện tụng tranh chấp hợp đồng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2025, Công ty đang có tranh chấp một số vụ kiện như sau:

7.1.1 Tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô với Công ty TNHH GB Hà Nội.

Theo Quyết định số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 03/3/2023 của Tòa án Nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tiếp tục giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 15/3/2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô do Công ty là nguyên đơn. Theo quyết định này, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

- Yêu cầu Tòa án căn cứ Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy các Giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an thành phố Hà Nội đã cấp cho Công ty TNHH GB Hà Nội gồm 04 xe mang biển số 29B.60317; 29B 60514; 29B60611; 29B60539.

- Yêu cầu Tòa án căn cứ Điều 124 khoản 2, Điều 407 Bộ luật Dân sự: Tuyên vô hiệu đối với Hợp đồng thế chấp tài sản; Hợp đồng đăng ký giao dịch bảo đảm đối với 04 xe ô tô khách hiệu Satraco loại 47 ghế ngồi với biển số: 29B.60317; 29B 60514; 29B60611; 29B60539.

- Tuyên xử chấm dứt Hợp đồng mua bán xe ô tô số 751/HĐMB-SGB-GB-2015 ký ngày 11/5/2015 và Phụ lục hợp đồng ký ngày 09/3/2016 giữa Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn và Công ty TNHH GB Hà Nội đối với 04 xe ô tô khách hiệu Satraco loại 47 ghế ngồi có số khung: 246AG000041, 246AG000042, 246AG000043, 246AG000044 do các bên chưa thanh toán giao nhận tiền, tài sản chưa được các bên giao nhận.

- Công nhận quyền sở hữu 04 xe ô tô khách hiệu Satraco loại 47 ghế ngồi có số khung: 246AG000041, 246AG000042, 246AG000043, 246AG000044 thuộc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn và Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn tiếp tục thực hiện quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01/7/2024 Công ty đã nhận được giấy triệu tập của Thẩm phán Tòa Án nhân dân Huyện Sóc Sơn để giải quyết vụ Án. Ngày 30/9/2024, Công ty nộp tiền tạm ứng Chi phí tố tụng xem xét, thẩm định và định giá tài sản và xác minh địa Chỉ của GB của Tòa Án nhân dân Huyện Sóc Sơn.

- Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Tòa án đang trong quá trình thụ lý hồ sơ, Công ty chưa nhận được phán quyết cuối cùng của Tòa án nên chưa ghi nhận bất kỳ ảnh hưởng nào (có thể có) đối với vụ việc nêu trên trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

7.1.2 Vụ kiện tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tại ngày 20/11/2023, Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức đã thụ lý hồ sơ số 472/2023/TLST-KDTM giữa Công ty và Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 405/XKDG-PVS ký ngày 26/3/2018 do Công ty là nguyên đơn. Theo quyết định này, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

- Yêu cầu Tòa án giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa Công ty và Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam theo hợp đồng Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 405/XKDG-PVS ký ngày 26/3/2018.

- Yêu cầu Tòa án giải quyết quyền và nghĩa vụ liên quan đến các khoản công nợ Công ty đang ghi nhận đến ngày 15/03/2023 với Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam như sau: Phải trả nhà cung cấp với số tiền là 837.114.162 VND, người mua trả tiền trước với số tiền là 1.058.621.080 VND, nhận ký quỹ, ký cược dài hạn với số tiền là 500.000.000 VND.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty đã nhận được kết luận của Tòa án buộc Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm thanh toán 2.338.756.918 VND cho Công ty. Đồng thời Công ty đã gửi đơn yêu cầu thi hành án. Vụ việc đang được Cục thi hành án tiến hành xử lý theo đơn yêu cầu thi hành án. Công ty chưa nhận được kết quả thi hành án nên chưa ghi nhận bất kỳ ảnh hưởng nào (có thể có) đối với Công ty Cổ phần An toàn Dầu khí Việt Nam trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

Danh sách các bên liên quan

Đối tượng	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành	Chi nhánh của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn
Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	Cùng Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VINBUS - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Cùng Thành viên quản lý chủ chốt
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và những quản lý khác

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Hoàng Huy	Chủ tịch	11.466.667	-
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Nguyên Chủ tịch	84.533.333	176.000.000
Ông Bùi Xuân Quyết Thắng	Thành viên	8.600.000	-
Ông Nguyễn Công Nhật	Thành viên	8.600.000	-
Ông Nguyễn Chí Nguyên	Thành viên	8.600.000	-
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Thành viên	8.600.000	-
Ông Vũ Văn Luật	Thành viên	8.600.000	-
Ông Vũ Duy Anh	Thành viên	8.600.000	-
Ông Trần Ngọc Dân	Nguyên Thành viên	63.400.000	132.000.000
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Nguyên Thành viên	63.400.000	192.000.000
Ông Trần Long	Nguyên Thành viên	63.400.000	132.000.000
Ông Trần Lâm	Nguyên Thành viên	63.400.000	132.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Nguyên Thành viên	63.400.000	132.000.000
Ông Nguyễn Hồ Minh	Nguyên Thành viên	63.400.000	132.000.000
Bà Trần Thị Kim Hòa	Thư ký Hội đồng Quản trị	55.000.000	99.800.000
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Người phụ trách quản trị	36.000.000	75.800.000
Tổng		**619.000.000**	**1.203.600.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Trương Thị Trúc Hương	Trưởng ban	35.833.333	-
Ông Nguyễn Quốc Soạn	Nguyên Trưởng ban	264.166.667	370.000.000
Bà Trần Kim Tuyến	Thành viên	60.000.000	70.000.000
Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên	7.166.667	-
Bà Nguyễn Thị Tố Như	Nguyên thành viên	52.833.333	70.000.000
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Nguyên Thành viên	-	20.000.000
Bà Vũ Thị Hồng Cẩm	Nguyên Thành viên	-	20.000.000
Tổng		**420.000.000**	**550.000.000**

Lương và các lợi ích khác Ban Điều hành

Bên liên quan	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Vũ Duy Anh	Tổng Giám đốc	180.979.999	-
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Nguyên Tổng Giám đốc	677.045.455	948.500.000
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Nguyên Tổng Giám đốc	224.363.636	-
Ông Vũ Văn Luật	Phó Tổng Giám đốc	166.400.000	-
Ông Bùi Xuân Quyết Thắng	Phó Tổng Giám đốc	5.400.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	454.000.000	731.000.000
Ông Nguyễn Hồ Minh	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	352.000.000	731.000.000
Ông Nhm Vuồn Phu	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	476.727.273	731.000.000
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kế toán trưởng kiêm người phụ trách quản trị	599.400.000	658.500.000
Tổng		**3.136.316.363**	**3.800.000.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ				
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	1.341.342.593	7.440.860.949
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí nghiệp Cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	2.777.778	2.777.778
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	37.624.567	-
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	-	4.629.630
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	35.709.230	650.792.111
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	-	16.500.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VINBUS - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Cùng Thành viên quản lý chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	116.000.000	-
Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	Cùng Thành viên quản lý chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	4.814.815	-
Tổng			**1.538.268.983**	**8.115.560.468**

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng và thuê dịch vụ				
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	263.955.430	683.144.168
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Mua tài sản cố định	23.014.137.374	67.129.629.641
		Dịch vụ sửa chữa bán phụ tùng	-	1.269.855.100
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành	Chi nhánh của Cổ đông lớn	Mua tài sản cố định	-	848.556.684
		Mua hàng hóa dịch vụ	6.971.800	39.685.380
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	Thuê dịch vụ bến bãi, cước phí vận chuyển	421.201.401	483.582.579
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn	Thuê dịch vụ bến bãi	193.448.154	216.117.048
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	Công ty cùng Cổ đông lớn	Thuê dịch vụ bến bãi	289.852.371	398.526.900
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	-	716.950
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	274.387.000	16.535.000
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	-	317.044.445
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	Mua hàng hóa dịch vụ	282.166.660	302.906.997
Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	Cùng Thành viên quản lý chủ chốt	Mua hàng hóa dịch vụ	34.762.000	-
Tổng			**24.780.882.190**	**71.706.300.892**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng		**3.641.262.496**	**4.073.834.792**
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VINBUS - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Công ty cùng Thành viên chủ chốt	125.280.000	-
Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	Công ty cùng Thành viên chủ chốt	5.200.000	-
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn	20.355.532	-
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	3.490.426.964	4.073.834.792
Phải thu khác		**253.735.040**	**313.090.000**
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	119.973.000	123.823.000
Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn	Công ty cùng Cổ đông lớn	53.444.500	78.096.000
Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông	Công ty cùng Cổ đông lớn	17.804.540	19.658.000
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	38.513.000	42.513.000
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn	-	25.000.000
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	24.000.000	24.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn		**16.650.323.080**	**26.268.178.422**
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (Tổng Công ty SAMCO)	Cổ đông lớn	-	62.871.255
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	16.594.000.000	26.087.552.360
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Công ty cùng Cổ đông lớn	-	46.054.687
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	-	25.920.000
Công ty Cổ phần Easy Car	Công ty cùng Cổ đông lớn	18.780.120	18.780.120
Công ty TNHH New City Rental	Công ty cùng Cổ đông lớn	-	27.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Public Transport	Công ty cùng Thành viên chủ chốt	37.542.960	-
Phải trả người bán dài hạn		**18.306.000.000**	**34.900.000.000**
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc	Chi nhánh của Cổ đông lớn	18.306.000.000	34.900.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Vân Anh	Đoàn Thị Giao Thuyết	Vũ Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN SaigonBus	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 796/TTr-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và trích quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và trích quỹ thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025, như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu: 445.610 triệu đồng (đạt 79,20% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận trước thuế: 3.317 triệu đồng (đạt 20,26% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 3.317 triệu đồng.
- Nộp ngân sách (số đã nộp): 13.448 triệu đồng
- Tổng quỹ lương người lao động: 128.484 triệu đồng
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 3.136 triệu đồng

II. Phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	3.317 triệu đồng
2	Phân phối lợi nhuận năm 2025	0 triệu đồng
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	0 triệu đồng
2.2	Trích quỹ khen thưởng cho cho Ban điều hành, HĐQT, BKS	0 triệu đồng
2.3	Chi trả cổ tức năm 2025	0 triệu đồng
3	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	3.317 triệu đồng

III. Trích quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

- Thù lao Hội đồng quản trị: 619 triệu đồng, trong đó:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8 triệu đồng/tháng
  - Thành viên Hội đồng quản trị : 6 triệu đồng/tháng
- Thù lao Ban kiểm soát: 420 triệu đồng, trong đó:
  - Trưởng Ban kiểm soát : 25 triệu đồng/tháng
  - Thành viên Ban kiểm soát : 5 triệu đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

NGUYỄN HOÀNG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN **SaigonBus**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 797/TTr-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, như sau:

1. **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**
   - Tổng doanh thu: 366.269 triệu đồng
   - Lợi nhuận trước thuế: -19.742 triệu đồng
   - Lợi nhuận sau thuế: -19.742 triệu đồng
   - Nộp ngân sách: 22.509 triệu đồng
   - Tổng quỹ lương của Người lao động: 153.007 triệu đồng
   - Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 2.784 triệu đồng
2. **Trích lập các quỹ năm 2026; Kế hoạch quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2026:**
   - Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và tình hình hiện tại của công ty, dự kiến không trích lập các quỹ năm 2026.
   - Thù lao Hội đồng quản trị: 624 triệu đồng
   - Thù lao Ban kiểm soát: 192 triệu đồng
3. **Kế hoạch thanh lý năm 2026**

Hiện nay Công ty đang quản lý 03 xe ô tô, cụ thể như sau:

Stt	Biển số xe	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/01/2026 (đồng)
1	51H-309.64	Nissan XTrail	2019	1.061.771.201	465.952.875
2	51G-433.41	Toyota Camry	2017	1.439.422.946	205.852.998
3	51F-716.82	Toyota Altis	2016	829.523.637	34.486.728

Qua kiểm tra, đánh giá hiện trạng kỹ thuật, các phương tiện nêu trên đã được sử dụng trong thời gian dài, tình trạng kỹ thuật có dấu hiệu xuống cấp và hao mòn tự nhiên theo thời gian. Quá trình vận hành phát sinh chi phí bảo dưỡng, sửa chữa và tiêu hao nhiên liệu ngày càng cao, làm tăng chi phí quản lý, khai thác phương tiện và không còn đảm bảo hiệu quả kinh tế so với nhu cầu sử dụng thực tế.

Bên cạnh đó, theo xu hướng chuyển đổi phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện nhằm tối ưu chi phí vận hành, tiết kiệm nhiên liệu và phù hợp định hướng phát triển chung, việc tiếp tục duy trì sử dụng các phương tiện nêu trên là không thực sự cần thiết và không còn phù hợp với định hướng đầu tư của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chủ trương thanh lý 03 phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đầu tư thay thế 02 phương tiện sử dụng năng lượng điện.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2026

Tên dự án, công trình	Diễn giải /Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư (đồng)		Nguồn vốn
Mua mới 02 xe ô tô điện phục vụ công tác văn phòng	- Mua mới 02 xe ô tô điện phục vụ công tác văn phòng, thay thế 02 phương tiện đã cũ, xuống cấp. - Phù hợp với mục tiêu chuyển đổi xanh của Thành phố.	1 xe Vinfast VF8	670.000.000	Vốn của doanh nghiệp
		1 xe Vinfast VF9	970.000.000	
		Tổng cộng 02 xe	**1.640.000.000**	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

NGUYỄN HOÀNG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN **XE KHÁCH SÀI GÒN** **SaigonBus**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 01/2026/TTr-BKS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Cơ sở lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các chuẩn mực kế toán (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam…
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp với chất lượng, phạm vi kiểm toán và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Các công ty kiểm toán lựa chọn:

Có 02 Công ty kiểm toán trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố trên cổng thông tin điện tử được đề nghị dưới đây, để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

3. Đề xuất:

Ban Kiểm soát chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Trường hợp bất khả kháng do yếu tố khách quan Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC không thể kiểm toán được thì lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để thực hiện kiểm toán thay thế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trương Thị Trúc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN **XE KHÁCH SÀI GÒN** **SaigonBus**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 798 /TTr-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;

Theo đó, một số điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành cần được thay đổi để phù hợp quy định pháp luật và thực tế hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

1. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Phụ lục đính kèm.

2. Chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Phụ lục đính kèm.

3. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục ký ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
M.S.D.N: 0300478044-C.T.C.P
T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀNG HUY

PHỤ LỤC:
SỬA ĐỔI BỔ SUNG NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 34 Điều lệ:

- Trước sửa đổi:

*"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **07** người".*

- Sau sửa đổi:

*"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05** người".*

+ Lý do:

Từ thời điểm Công ty Saigonbus thực hiện cổ phần hóa vào năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại là khoảng 10 năm, thực tiễn cho thấy mô hình HĐQT gồm 07 thành viên đã góp phần bảo đảm tính đại diện vốn Nhà nước trong doanh nghiệp và sự tham gia của các nhà đầu tư chiến lược trong hoạt động quản trị. Tuy nhiên, bên cạnh các ưu điểm, cơ cấu này cũng phát sinh một số khó khăn, hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, cụ thể như sau:

(i) Về tổ chức, điều hành và thống nhất quyết định

Với số lượng 07 thành viên quá trình tổ chức họp HĐQT gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian, bảo đảm sự tham gia đầy đủ của các thành viên, nhất là đối với các thành viên kiêm nhiệm hoặc thành viên không điều hành. Bên cạnh đó, số lượng thành viên nhiều làm cho quá trình trao đổi, thảo luận và thống nhất ý kiến kéo dài hơn, nhất là đối với các vấn đề có tính chất chiến lược hoặc các dự án đầu tư trọng điểm.

(ii) Giảm tính linh hoạt và hiệu quả trong hoạt động quản trị

Cơ cấu 07 thành viên dẫn đến việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên chưa thực sự tối ưu, phát sinh tình trạng giao thoa về phạm vi phụ trách hoặc chưa xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong một số lĩnh vực công tác. Điều này ảnh hưởng đến tính chủ động và hiệu quả giám sát, theo dõi việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

(iii) Hạn chế trong phát huy vai trò của thành viên HĐQT độc lập và thành viên không điều hành

Theo yêu cầu quản trị trong tình hình mới của Công ty, thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính khách quan, minh bạch và kiểm soát hoạt động điều hành. Tuy nhiên, trong cơ cấu 07 thành viên, việc phân bổ tỷ lệ và vai trò giữa các nhóm thành viên đôi khi chưa tạo được sự cân đối hợp lý giữa chức năng điều hành và chức năng giám sát.

(iv) Tăng chi phí

Với số lượng 07 thành viên cũng làm phát sinh thêm chi phí phục vụ hoạt động của HĐQT như chi phí tổ chức họp, chế độ làm việc, công tác phối hợp, tổng hợp tài liệu và các điều kiện bảo đảm hoạt động khác.

Trong bối cảnh yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng hiệu quả nguồn lực, việc duy trì cơ cấu HĐQT gồm 07 thành viên chưa thực sự tối ưu.

Về ưu điểm của phương án HĐQT gồm 05 thành viên

Từ những khó khăn, hạn chế nêu trên, việc đề xuất sửa đổi theo hướng quy định HĐQT gồm 05 thành viên là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Phương án HĐQT gồm 05 thành viên có một số ưu điểm như sau:

- Bảo đảm tinh gọn bộ máy quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Tăng tính linh hoạt, kịp thời trong việc tổ chức họp, thảo luận và ra quyết định;
- Nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên do phạm vi nhiệm vụ được phân công cụ thể, rõ ràng hơn;
- Góp phần tiết kiệm chi phí, phù hợp chủ trương tinh giản tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 cuả Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, theo đó thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng định hướng của Trung ương, cho nên việc tinh gọn lại bộ máy HĐQT là phù hợp với doanh nghiệp có vốn Nhà nước như Saigonbus.

Theo các quy định pháp luật liên quan về doanh nghiệp, số lượng thành viên HĐQT được quy định theo khung tối thiểu và tối đa, trong đó phương án 05 thành viên vẫn thuộc giới hạn pháp luật cho phép. Do đó, việc sửa đổi không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của cơ cấu tổ chức quản trị, đồng thời vẫn bảo đảm đủ số lượng thành viên để thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, giám sát và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên cơ sở đó, việc sửa đổi khoản 1 Điều 34 theo hướng quy định HĐQT gồm 05 thành viên là có cơ sở thực tiễn và pháp lý, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị, tinh gọn bộ máy và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến cơ cấu và thành phần HĐQT.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 23 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Trước sửa đổi:

*"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **07** người".*

- Sau sửa đổi:

*"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05** người".*

Lý do: Thống nhất với Điều lệ dự kiến sửa đổi.

3. Sửa đổi tại điểm e khoản 4 Điều 44 Điều lệ:

- Trước sửa đổi:

"e) *Thẩm quyền về từng dự án đầu tư và từng giao dịch mua, bán tài sản Công ty thuộc hoặc không thuộc kế hoạch kinh doanh hằng năm:*

Tổng giám đốc được quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị nhỏ hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán."

- Sau sửa đổi:

"*e) Thẩm quyền về từng dự án đầu tư và từng giao dịch mua, bán tài sản Công ty thuộc kế hoạch kinh doanh hằng năm:*

- Tổng giám đốc được quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị nhỏ hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

- Đối với các trường hợp cấp thiết để ứng cứu các sự cố trong hoạt động sản xuất kinh doanh (mặc dù không thuộc kế hoạch kinh doanh hằng năm), Tổng giám đốc được quyết định đầu tư, mua sắm tài sản (phương tiện vận chuyển nội bộ, các máy móc, thiết bị dùng để sửa chữa, thay thế phục vụ cho hoạt động hằng ngày của Công ty) để khắc phục sự cố nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có giá trị nhỏ hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về việc đầu tư, mua sắm này trong cuộc họp Hội đồng quản trị gần nhất.

Lý do: Nhằm chủ động và kịp thời xử lý các tình huống cấp bách phát sinh trong thực tế điều hành (ví dụ: hư hỏng đột xuất các thiết bị hạ tầng cốt lõi như máy phát điện, tủ điện RMU, thang máy, ...), đảm bảo tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm thiểu thiệt hại cho Công ty, đồng thời vẫn kiểm soát được hạn mức rủi ro trong phạm vi thẩm quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN **XE KHÁCH SÀI GÒN** ***SaigonBus***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 799 /TTr-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn,

Nhằm tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung về việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Kết thúc nhiệm kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026

1.1 Kết thúc nhiệm kỳ thành viên HĐQT như sau:

- Ông Nguyễn Hoàng Huy - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Công Nhật - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Vũ Duy Anh - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Bùi Xuân Quyết Thắng - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Vũ Văn Luật - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Bà Đoàn Thị Thanh Nga - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Chí Nguyên - Chức vụ: Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Các thành viên HĐQT sẽ chính thức kết thúc nhiệm kỳ sau khi ĐHĐCĐ bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031.

1.2 Kết thúc nhiệm kỳ thành viên BKS như sau:

- Bà Trương Thị Trúc Hương - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Bà Trần Kim Tuyến - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Lý do: kết thúc nhiệm kỳ.

Các thành viên BKS sẽ chính thức kết thúc nhiệm kỳ sau khi ĐHĐCĐ bầu ra BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031

2.1 Bầu thành viên HĐQT

- Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 người.

- Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.

- Phương thức đề cử, ứng cử, bầu cử được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2.2 Bầu thành viên BKS

- Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người.

- Nhiệm kỳ: 2026 - 2031.

- Phương thức đề cử, ứng cử, bầu cử được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2.3 Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031

Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 sẽ được công bố theo quy định trên website Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

NGUYỄN HOÀNG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN SaigonBus	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 915-1/TTr-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về danh sách ứng cử viên để bầu tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn;

Căn cứ hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn xem xét, thông qua nội dung sau đây:

1. Căn cứ Giấy đề nghị đề cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Theo đó, danh sách ứng cử viên được đề cử để bầu tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông Nguyễn Hoàng Huy	12/02/1978	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên – sở hữu 29.400.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử
2	Ông Vũ Văn Luật	07/10/1975	Kỹ sư công nghiệp	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên – sở hữu 29.400.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
3	Ông Nguyễn Chí Nguyên	26/03/1990	Cử nhân Quản trị Kinh doanh; Thạc sĩ Luật.	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên – sở hữu 29.400.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử
4	Ông Nguyễn Công Nhật	07/01/1973	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Nhóm cổ đông sở hữu 30.106.900 cổ phần, tương đương 50,18% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử
5	Ông Bùi Xuân Quyết Thắng	08/02/1980	Cử nhân Kế toán	Nhóm cổ đông sở hữu 30.106.900 cổ phần, tương đương 50,18% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử
6	Ông Vũ Duy Anh	15/03/1976	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải	Nhóm cổ đông sở hữu 30.106.900 cổ phần, tương đương 50,18% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử

(Đính kèm tóm tắt lý lịch của các ứng cử viên)

2. Căn cứ Giấy đề nghị đề cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Theo đó, danh sách ứng cử viên được đề cử để bầu tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Bà Trương Thị Trúc Hương	01/12/1972	Cử nhân Kinh tế	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên sở hữu 29.400.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử
2	Bà Trần Kim Tuyến	20/10/1978	Cử nhân Luật	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên sở hữu 29.400.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử
3	Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	21/03/1977	Cử nhân Tài chính kế toán	Nhóm cổ đông sở hữu 30.106.900 cổ phần, tương đương 50,18% vốn điều lệ Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn đề cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TKCT(01b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN

Nguyễn Hoàng Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN
XE KHÁCH SÀI GÒN
SaigonBus

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN NHIỆM KỲ 2026 -2031

1. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ông Nguyễn Hoàng Huy	14/02/1978	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải	Giám đốc Ban Bến xe Miền Đông mới – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên	**03/2003 - 07/2006:** Liên hiệp HTX Vận tải TP- Trưởng phòng Kế hoạch-Hành chánh **08/2006 - 12/2009:** Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn- Chuyên viên **01/2010 - 12/2009:** Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông - Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Điều độ **01/2010 – 05/2014:** Công ty TNHH Một thành viên Bến xe	Đại diện sở hữu 29.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,00% vốn điều lệ (do Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên cử làm người đại diện)	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Miền Đông- Trưởng phòng Kế hoạch – Điều độ **06/2014 – 05/2016:** Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông - Trưởng phòng Kế hoạch – Vận tải **06/2016 – 12/2019:** Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông- Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng Ủy **01/2020 – 12/2022:** Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông - Tổng Giám đốc, Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, Phó Bí thư Đảng ủy **01/2023 đến nay:** Ban Bến xe Miền Đông mới - Giám đốc, Bí thư Đảng ủy **18/11/2025 đến nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Ông Vũ Văn Luật	07/10/1975	Kỹ sư công nghiệp		**01/1997-08/2000:** Xí nghiệp sửa chữa tàu & xe máy – Công ty Tàu cuốc 2, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM - Công nhân kỹ thuật cơ khí **09/2000-12/2024:** Xí nghiệp sửa chữa tàu & xe máy – Công ty Tàu cuốc 2, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM - Công nhân Xưởng động cơ **01/2005-03/2007:** Công ty Xe khách Sài Gòn, 131 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM -Chuyên viên Phòng Kỹ thuật vật tư – **03/2007-11/2007:** Công ty Xe khách Sài Gòn, 131 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM -Phó phòng Phòng Kỹ thuật vật tư – **11/2007-10/2010:** Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn, 131 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM -Bí thư	- Đại diện sở hữu 29.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,00% vốn điều lệ (do Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên cử làm người đại diện) - Cá nhân sở hữu 5.000 cổ phần.	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Chi bộ Kỹ thuật; Phó Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa ô tô **10/2010-05/2015:** Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn, 131 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM (Nay là Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn) -ĐUV, Đảng ủy Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Bí thư Chi bộ sửa chữa; Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa ô tô – Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn **05/2015-08/2016:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, TP. HCM -ĐUV, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Bí thư Chi bộ sửa chữa; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa ô tô – Công ty Cổ phần		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Xe khách Sài Gòn **08/2016-09/2024:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, TP. HCM -ĐUV, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Bí thư Chi bộ sửa chữa; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa ô tô – Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn **09/2024-04/2025:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. HCM -UV BTV Đảng uỷ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Bí thư Chi bộ Chi bộ Kỹ thuật – Dạy nghề; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa ô tô – Công ty Cổ phần		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Xe khách Sài Gòn **05/2025-30/09/2025:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 11, Quận 5, TP. HCM -UV BCH Đảng bộ bộ phận Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Bí thư Chi bộ Chi bộ Kỹ thuật – Dạy nghề; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa ô tô – Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn **01/10/2025-17/11/2025:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP. HCM - UV BCH Đảng bộ, Phụ trách Đảng bộ bộ phận Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn **18/11/2025 đến nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn,		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Chợ Lớn, TP. HCM - UV BCH Đảng bộ, Phụ trách Đảng bộ bộ phận Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn; Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn		
3	Ông Nguyễn Chí Nguyên	26/03/1990	- Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Thạc sĩ Luật.	Trưởng Ban Thư ký Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV; Bí thư Đoàn Thanh niên SAMCO	**09/2012 – 10/2016:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV (SAMCO)- Chuyên viên Pháp chế Tổng Công ty **11/2016 – 03/2018:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV- Chuyên viên Pháp chế Tổng Công ty, Người đại diện vốn của SAMCO tại Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty)	Đại diện sở hữu 29.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,00% vốn điều lệ (do Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên cử làm người đại diện)	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					04/2018 – 08/2020: Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV- Chuyên viên Pháp chế Tổng Công ty, Người đại diện vốn của SAMCO tại Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty) và Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty) **09/2020 - 05/2021:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV- Trưởng Bộ phận Pháp chế Tổng Công ty, Người đại diện vốn của SAMCO tại Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty) và Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty) **05/2021 -03/2023:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV-Bí thư Đoàn Thanh niên SAMCO; Người đại diện vốn của SAMCO tại Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty) và Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty) **04/2023 – 04/2025:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV-Bí thư Đoàn Thanh niên SAMCO; Người đại diện vốn của SAMCO tại Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines (giữ chức vụ Thành		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					viên Hội đồng thành viên Công ty) và Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty) **05/2025 -10/2025:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV- Trưởng Ban Thư ký Hội đồng thành viên Tổng Công ty; Bí thư Đoàn Thanh niên SAMCO; Người đại diện phần vốn của SAMCO Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty) **18/11/2025 đến nay:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV- Trưởng Ban Thư ký Hội đồng thành viên Tổng Công ty; Bí thư Đoàn Thanh niên SAMCO; Người đại diện		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					phần vốn của SAMCO Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty) và Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty)		
4	Ông Nguyễn Công Nhật	07/01/1973	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh - Tổng Giám đốc Công ty TNH Dịch vụ Vận tải sinh thái VinBus	**1995–2000:** Công ty CP Taxi Hà Nội: Chuyên viên, GĐ TT điều hành taxi **2001–2008:** Công ty xe Du lịch Hà Nội – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội: Trưởng TT điều hành xe buýt **2009–2012:** Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư & Phát triển: Phó TGĐ, Tổng giám đốc **2013–2016:** Tổng công ty Vận tải Hà Nội: Trưởng TT kiểm tra giám sát **2016–2020:** Tổng công ty Vận tải Hà Nội: Phó Tổng	Đại diện sở hữu 30.106.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,18% vốn điều lệ (do Nhóm cổ đông cử làm người đại diện)	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Giám đốc **2021–nay:** Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VinBus: Tổng giám đốc **18/11/2025 đến nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn - Thành viên Hội đồng quản trị.		
5	Ông Bùi Xuân Quyết Thắng	08/02/1980	Cử nhân Kế toán	- Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái Vinbus : Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái Vinbus – Chi nhánh Phú Quốc: Giám đốc - Công ty	**2006–2007:** KTGS – TT KTGS Tổng công ty Vận tải Hà Nội: Nhân viên **2007–2008:** Điều hành hệ thống QLĐH thiết bị-TTĐH xe buýt – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội: Nhân viên **2008–2009:** QLĐH thiết bị – TTĐH xe buýt – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội: Phó phụ trách bộ phận **2009–2012:** QLĐH thiết bị – TTĐH xe buýt – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội: Trưởng bộ phận	Đại diện sở hữu 30.106.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,18% vốn điều lệ (do Nhóm cổ đông cử làm người đại diện)	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái Vinbus – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái Vinbus – Chi nhánh Nha Trang: Giám đốc	**2012–2020:** TTĐH xe buýt – Tổng công ty Vận tải Hà Nội: Phó trưởng TT **2020–2021:** Công ty TNHH DV Vận tải Sinh thái VinBus: Trưởng phòng **2021–2024:** Công ty TNHH DV Vận tải Sinh thái VinBus: Giám đốc **2024–nay:** Công ty TNHH DV Vận tải Sinh thái VinBus: Phó Tổng giám đốc **18/11/2025:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn - Thành viên Hội đồng quản trị. **01/01/2026-nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn: Phó Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị.		
6	Ông Vũ Duy Anh	15/03/1976	Thạc sĩ Tổ chức và Quản	- Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải	**10/1999–03/2003:** Công ty TNHH Vận tải Quang Hưng – Phòng KH-Vật tư: TP	- Đại diện sở hữu 30.106.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,18% vốn điều lệ	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			lý Vận tải	Sinh thái Vinbus – CN TPHCM – Giám đốc vận hành chi nhánh Miền Nam. - Công ty TNHH Saigon Investment: Giám đốc	**03/2003–09/2003:** Công ty Xe khách Sài Gòn – P.KH ĐT: CV **09/2003–06/2005:** Công ty Xe khách Sài Gòn – P.KH ĐT: PP **06/2005–08/2013:** Công ty Xe khách Sài Gòn – P.KH ĐT: Trưởng phòng **08/2013–03/2020:** Công ty Xe khách Sài Gòn: Phó Tổng Giám đốc **04/2020–02/2021:** Công ty TNHH MTV Đường sắt đô thị số 1 – P.TC: Trưởng phòng Tài chính **03/2021–07/2023:** Công ty TNHH TM và DL Bảo Yến: Phó Tổng Giám đốc **07/2023–06/2025:** Công ty TNHH Saigon Public Transport: Tổng Giám đốc **17/6/2025–nay:** Công ty	(do Nhóm cổ đông cử làm người đại diện) - Cá nhân sở hữu 5.000 cổ phần.	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VinBus: Giám đốc vận hành Miền Nam. **10/2025-17/11/2025:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn: Phó Tổng Giám đốc. **18/11/2025 đến nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn - Phó Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị. **01/01/2026-nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn: Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị.		

2. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bà Trương Thị Trúc Hương	01/12/1972	Cử nhân Kinh tế	Phó Giám đốc Tài chính Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	**12/1994 – 06/2004:** Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn: Nhân viên Phòng Kinh doanh **07/2004 – 10/2007:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn: Phó Giám đốc Kinh doanh **11/2007 – 04/2008:** Công ty TNHH Vận tải tốc hành Kumho Samco: Phó Tổng Giám đốc **04/2008 – 12/2008:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn: Phó Giám đốc Kinh doanh **01/2009 – 06/2009:** Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ - Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn: Phó Giám đốc **06/2009 – 06/2016:** Tổng	Không có	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV: Phó Giám đốc Tài chính **06/2019 – 01/2021:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV: Phó Giám đốc Marketing. **01/2021 – nay:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV: Phó Giám đốc Tài chính **18/11/2025 đến nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn: Trưởng Ban Kiểm soát		
2	Bà Trần Kim Tuyến	20/10/1978	- Cử nhân Luật học.		**08/2004– 07/2016:** Cty TNHH MTV Xe Khách Sài Gòn- Chuyên viên phòng Kỹ thuật Vật tư **08/2016 – 12/2016:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- Chuyên viên phòng Kỹ thuật	- Cá nhân sở hữu 2.100 cổ phần.	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					Vật tư **01/2017 – 07/2020:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- Nhân viên văn phòng phòng Kỹ thuật Vật tư **08/2020 – 03/2023:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- Nhân viên văn phòng Phòng Tổng hợp **04/2023– 05/2024:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- Nhân viên văn phòng phòng Tổ chức Hành chính; Uỷ viên BCH Công đoàn Công ty. **05/2024 – 10/2025:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- Nhân viên văn phòng phòng Tổ chức Hành chính; Uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn Công ty; Thành viên Ban kiểm soát Công ty. **11/2025:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- Chủ tịch		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					công đoàn Công ty **12/2025 – nay:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn- UV. BCH ĐU Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn, Chủ tịch Công đoàn Công ty; Chuyên viên Phòng Nhân sự Hành chính. **05/2024 – nay:** Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.		
3	Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	21/03/1977	Cử nhân Tài chính – Kế toán	Công ty TNHH DV Vận tải Sinh thái VinBus: Kế toán trưởng	**1999 – 2007:** Công ty Protec: Kế toán tổng hợp **2007 – 2010:** Công ty Architype Group: Phó phòng kế toáns **2010 – 2013:** Tập đoàn Sungroup: Quản lý tài chính **2013 – 2016:** Công ty Vinschool: Kế toán trưởng **2016 – 2019:** Công ty Vinpearlland: Kế toán trưởng	Không có	Không có

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Các chức danh quản lý khác	Quá trình công tác	Số cổ phần đang sở hữu, đại diện	Lợi ích liên quan với SGB và các bên liên quan với SGB
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
					2019 – nay: Công ty TNHH DV Vận tải Sinh thái VinBus: Kế toán trưởng **18/11/2025 đến nay:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn: Thành viên Ban Kiểm soát		